

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

3

TẬP HAI



Tiếng Việt

3

TẬP HAI



NH XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên)
LÊ NGỌC ĐIỆP - LÊ THỊ TUYẾT MAI - BÙI MINH TOÁN - NGUYỄN TRÍ

Tiếng Việt 3

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ mười)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

⋮	CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA
?	CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
M	MẪU VÀ VÍ DỤ
(2), (3)	BÀI TẬP LỰA CHỌN

<i>Chịu trách nhiệm xuất bản :</i>	Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN NGỌC TRẦN ÁI Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS VŨ VĂN HÙNG
<i>Biên tập lần đầu :</i>	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - ĐÀO TIẾN THI
<i>Biên tập tái bản :</i>	TRINH ĐÌNH DỤNG
<i>Biên tập kĩ thuật - mỹ thuật :</i>	ĐẶNG MINH HIỀN - PHẠM NGỌC TỚI
<i>Thiết kế sách :</i>	NGUYỄN KIM DUNG
<i>Trình bày bìa :</i>	QUỐC ANH
<i>Minh họa :</i>	PHẠM TUẤN - TRƯƠNG HIẾU - MINH HIỀN - TRẦN TIỂU LÂM LÊ TÂM - LÊ PHƯƠNG - QUỐC ANH
<i>Sửa bản in :</i>	PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)
<i>Chế bản :</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 3, tập hai* có sử dụng ảnh của Thông tấn xã Việt Nam, tạp chí Truyền hình, báo Thể thao Việt Nam, tác giả Đinh Duẩn,...

Trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT 3 - TẬP HAI

Mã số : 1H302T4

Số đăng kí KHXB : 01-2014/CXB/78-1062/GD

In cuốn, khổ 17x24(cm). In tại
In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2014

BẢO VỆ TỔ QUỐC





Hai Bà Trưng



1. Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuốc luồng,... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

2. Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách.

3. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời :

- Không ! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phần khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nổ, rìu búa, khiên mộc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

4. Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

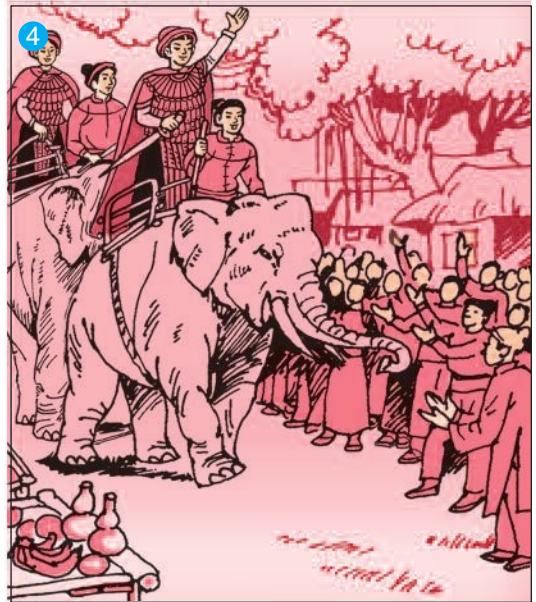
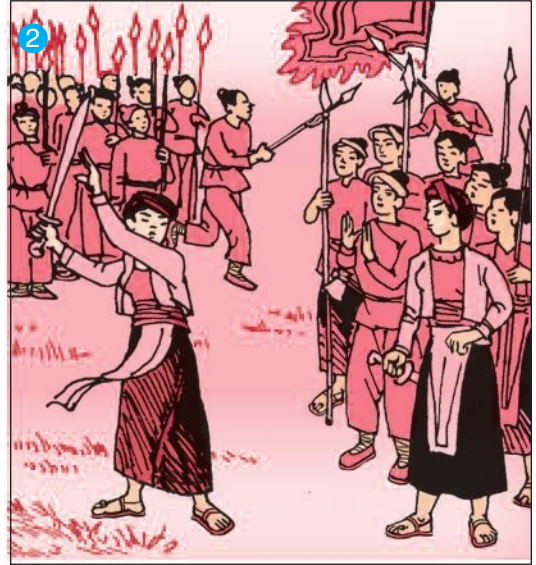
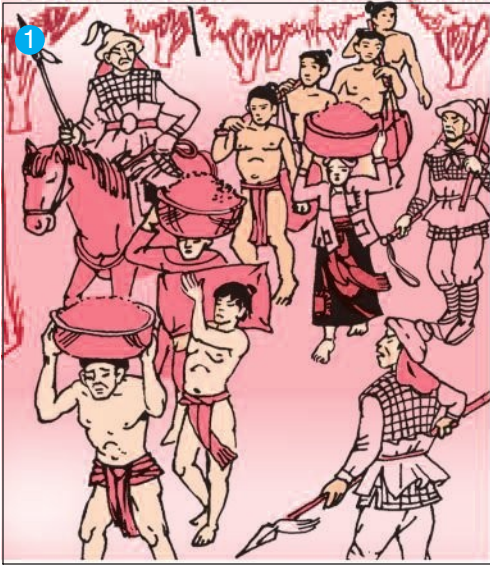
Theo VĂN LANG

- ⓘ
- **Giặc ngoại xâm** : giặc từ nước ngoài đến xâm chiếm.
 - **Đô hộ** : thống trị nước khác.
 - **Luy Lâu** : vùng đất nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
 - **Trẩy quân** : đoàn quân lên đường.
 - **Giáp phục** : đồ bằng da hoặc kim loại mặc khi ra trận để che đỡ, bảo vệ thân thể.
 - **Phấn khích** : phấn khởi, hào hứng.

- ❓
1. Nêu những tội ác của giặc ngoại xâm đối với dân ta.
 2. Hai Bà Trưng có tài và có chí lớn như thế nào ?
 3. Vì sao Hai Bà Trưng khởi nghĩa ?
 4. Hãy tìm những chi tiết nói lên khí thế của đoàn quân khởi nghĩa.
 5. Vì sao bao đời nay nhân dân ta tôn kính Hai Bà Trưng ?



Dựa vào các tranh sau, kể lại từng đoạn câu chuyện *Hai Bà Trưng* :





1. Nghe - viết : Hai Bà Trưng (từ Thành trì của giặc... đến hết)

❓ Các chữ *Hai* và *Bà* trong *Hai Bà Trưng* được viết như thế nào ?

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

- lành ...ạn
- nao ...úng
- ...anh lánh

b) *iê*t hay *iê*c ?

- đi biên b...
- thấy tiêng t...
- xanh biêng b...

(3). Thi tìm nhanh các từ ngữ :

- | | |
|---|----------------------------|
| a) - Chứa tiếng bắt đầu bằng <i>l</i> . | M : lạ, lao động |
| - Chứa tiếng bắt đầu bằng <i>n</i> . | M : nón, nông thôn |
| b) - Chứa tiếng có vần <i>iê</i> t. | M : viết, mãi miết |
| - Chứa tiếng có vần <i>iê</i> c. | M : việc, xanh biếc |



Bộ đội về làng

Các anh về
Mái ấm nhà vui,
Tiếng hát câu cười
Rộn ràng xóm nhỏ.

Các anh về
Tung bùm trước ngõ,
Lớp lớp đàn em hớn hử chạy theo sau.
Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

Làng tôi nghèo
Mái lá nhà tre.

Các anh về
Xôn xao làng bé nhỏ.

Nhà lá đơn sơ
Tấm lòng rộng mở
Nồi cơm nấu dở
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.

HOÀNG TRUNG THÔNG



- ⊙ - **Bịn rịn** : lưu luyến, không muốn rời xa.
- **Đơn sơ** : đơn giản và sơ sài.

- ⊙
1. Tìm những hình ảnh thể hiện không khí tươi vui của xóm nhỏ khi bộ đội về.
 2. Những hình ảnh nào nói lên tấm lòng yêu thương của dân làng với bộ đội ?
 3. Theo em, vì sao dân yêu thương bộ đội như vậy ?
 4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Đọc hai khổ thơ dưới đây và trả lời câu hỏi :

Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần,
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát
Đóm đi rất êm,
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ.

VÔ QUẢNG

- a) Con đom đóm được gọi bằng gì ?
- b) Tính nết và hoạt động của đom đóm được tả bằng những từ ngữ nào ?

2. Trong bài thơ *Anh Đom Đóm* (đã học trong học kì I), còn những con vật nào nữa được gọi và tả như người (nhân hoá) ?

3. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Khi nào ?" :

- a) Anh Đom Đóm lên đèn đi gác khi trời đã tối.
- b) Tối mai, anh Đom Đóm lại đi gác.
- c) Chúng em học bài thơ *Anh Đom Đóm* trong học kì I.

4. Trả lời câu hỏi :

- a) Lớp em bắt đầu vào học kì II khi nào ?
- b) Khi nào học kì II kết thúc ?
- c) Tháng mấy các em được nghỉ hè ?

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.

TỔ HỮU



Báo cáo kết quả tháng thi đua " Noi gương chú bộ đội "

Thưa các bạn,

Tôi xin báo cáo kết quả thi đua của lớp ta trong tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội" vừa qua :

A - NHẬN XÉT CÁC MẶT

1. Học tập :

- Phần đông các bạn đi học đúng giờ, học bài và làm bài đầy đủ, ý thức kỉ luật tốt. Nhưng vẫn còn hai bạn nói chuyện riêng trong giờ học.

- Cả lớp đạt 55 điểm giỏi, 90 điểm khá, không có điểm kém.

2. Lao động : Lớp tham gia nhổ cỏ ở hai bồn hoa trong sân trường.

3. Các công tác khác : Lớp có điệu múa tham gia Liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, đoạt giải Nhì.

B - ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

- Tập thể : tổ 1, tổ 3.

- Cá nhân : Đặng Tuấn Cảnh, Nguyễn Phương Hà, Lê Đức Khôi, Vũ Minh Long, Bùi Thị Mai.





1. Theo em, báo cáo trên là của ai ? Bạn đó báo cáo với những ai ?
2. Bản báo cáo gồm những nội dung nào ?
3. Lớp tổ chức báo cáo kết quả thi đua trong tháng để làm gì ?

Chính tả



1. Nghe - viết :

Trần Bình Trọng

Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Bình Trọng chỉ huy một cánh quân, không may sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong tước vương cho. Trần Bình Trọng khảng khái trả lời : "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc." Giặc tức giận, giết ông. Khi ấy, ông mới 26 tuổi.



- ***Trần Bình Trọng*** (1259 - 1285) : danh tướng đời Trần.
- ***Tước vương*** : bậc cao nhất trong các tước vị thời xưa.
- ***Khảng khái*** : cứng cỏi, không chịu khuất phục.



Tìm các tên riêng trong bài chính tả.

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

Người con gái anh hùng

Chị Võ Thị Sáu quê ở quận Đất Đỏ, ...ay là huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chị làm ...iên ...ạc cho công an quận. Năm 1947, chị gia nhập đội công an xung phong. Nhiều ...ần, chị Sáu dũng cảm, mưu trí, ...uôn sâu vào vùng địch tạm chiếm để ...ấm tình hình, giúp công an phát hiện và tiêu diệt nhiều tên gian ác. Có ...ần, chị mai phục, ...ém ...ụ đạn phá cuộc tập trung của địch. Trong một trận chiến đấu, không may, chị sa vào tay quân thù. Địch dùng đủ mọi cực hình tra khảo nhưng vẫn không khuất phục được chị. Chúng đày chị ra Côn Đảo và giết hại chị khi chị mới tròn 19 tuổi.



Võ Thị Sáu (1933 - 1952) : Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

b) *iêt* hay *iêc* ?

Tiếng bom Phạm Hồng Thái

B... tin toàn quyền Pháp Méc-lanh sẽ tới dự t... tại một nhà hàng ở Quảng Châu (Trung Quốc), các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đặt kế hoạch tiêu d... tên thực dân này. Công v... được giao cho anh Phạm Hồng Thái. Sát giờ ăn, anh bận đồ tây, xách ch... cặp da bước vào phòng t... với vẻ bình thản. Trái bom hẹn giờ đựng trong cặp nổ tung đã d... năm tên thực dân và làm bị thương nhiều tên khác. Bị giặc đuổi bắt, người thanh niên yêu nước đã gieo mình xuống dòng sông Châu Giang, quyết không để sa vào tay chúng.

Theo TRUYỆN ĐỌC 3, 1994

Ⓛ - **Phạm Hồng Thái** (1896 - 1924) : liệt sĩ cách mạng, quê ở tỉnh Nghệ An.

- **Toàn quyền** : người đứng đầu chính quyền thực dân Pháp ở các nước bị đô hộ.

Tập làm văn

1. Nghe và kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng*.

Gợi ý :

- Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì ?
- Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai ?
- Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô ?

2. Viết lại câu trả lời cho câu hỏi b hoặc c.





Ở lại với chiến khu



1. Trung đoàn trưởng bước vào lán, nhìn cả đội một lượt. Cặp mắt ông ánh lên vẻ trù mẫn, dịu dàng. Ông ngồi yên lặng một lúc lâu, rồi lên tiếng :

- Các em ạ, hoàn cảnh chiến khu lúc này rất gian khổ. Mai đây chắc còn gian khổ, thiếu thốn nhiều hơn. Các em sẽ khó lòng chịu nổi. Nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. Các em thấy thế nào ?

2. Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy, bọn trẻ lặng đi. Tự nhiên, ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại.

Lượng bước tới gần đống lửa. Giọng em rung lên :

- Em xin được ở lại. Em thà chết trên chiến khu còn hơn về ở chung, ở lộn với tụi Tây, tụi Việt gian...

Cả đội nhao nhao :

- Chúng em xin ở lại.

Mùng nói như van lơn :

- Chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều thì trung đoàn cho chúng em ăn ít cũng được. Đừng bắt chúng em phải về, tội chúng em lắm, anh nờ...

3. Những lời van xin thơ ngây mà thống thiết, van xin được chiến đấu hi sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ nhỏ tuổi làm trung đoàn trưởng rơi nước mắt.

Ông ôm Mừng vào lòng, nói :

- Nếu các em đều xin ở lại, anh sẽ về báo cáo với Ban chỉ huy.

4. Bỗng một em cất tiếng hát, cả đội đồng thanh hát vang :

"Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi
Nào có mong chi đâu ngày trở về
Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi
Ra đi, ra đi, thà chết không lui..."

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên.

Theo PHÙNG QUÁN

- Ⓢ - **Trung đoàn trưởng** : người chỉ huy trung đoàn (đơn vị bộ đội tương đối lớn).
- **Lán** : nhà dựng tạm, sơ sài, thường bằng tre nứa.
- **Tây** : ở đây chỉ thực dân Pháp.
- **Việt gian** : người Việt Nam làm tay sai cho giặc.
- **Thống thiết** : tha thiết, cảm động.
- **Vệ quốc quân (Vệ quốc đoàn)** : tên của quân đội ta sau Cách mạng tháng Tám và trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.
- **Bảo tồn** : bảo vệ và gìn giữ lâu dài.
- ❓ 1. Trung đoàn trưởng đến gặp các chiến sĩ nhỏ tuổi để làm gì ?
2. Vì sao nghe ông nói, "ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại" ?
3. Vì sao Lượm và các bạn không muốn về nhà ?
4. Lời nói của Mừng có gì đáng cảm động ?
5. Tìm hình ảnh so sánh ở câu cuối bài.



Dựa theo các câu hỏi gợi ý dưới đây, kể lại câu chuyện **Ở lại với chiến khu** :

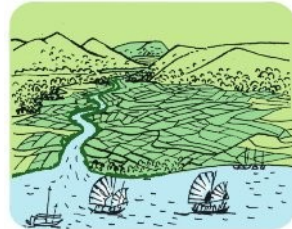
- a) *Đoạn 1* : Đề nghị của trung đoàn trưởng
 - Trung đoàn trưởng tới gặp ai ?
 - Trung đoàn trưởng nói gì ?
- b) *Đoạn 2* : Chúng em xin ở lại
 - Lượm nói gì ?
 - Toàn đội hưởng ứng ý kiến của Lượm như thế nào ?
 - Mừng van xin điều gì ?
- c) *Đoạn 3* : Lời hứa của người chỉ huy
- d) *Đoạn 4* : Tiếng hát giữa rừng đêm



1. Nghe - viết : lại với chiến khu (từ *Bỗng một em...* đến hết)

(2). a) Viết vào vở lời giải các câu đố sau :

- Đúng là một cặp sinh đôi
 Anh thì loé sáng, anh thì âm vang
 Anh làm rung động không gian
 Anh xẹt một cái rạch ngang bầu trời.
 (Là những gì ?)



- Miệng dưới biển, đầu trên non
 Thân dài uốn lượn như con thằn lằn
 Bụng đầy những nước trắng ngần
 Nuốt tôm cá, nuốt cả thân tàu bè.
 (Là gì ?)



b) Điền vào chỗ trống *uôt* hay *uôc* ?

- Ăn không rau như đầu không th... .
- Cơm tẻ là mẹ r... .
- Cả gió thì tất đ... .
- Thẳng như r... ngựa.

Tập đọc



Chú ở bên Bác Hồ

Chú Nga đi bộ đội
Sao lâu quá là lâu !
Nhớ chú, Nga thường nhắc :
- Chú bây giờ ở đâu ?

Chú ở đâu, ở đâu ?
Trường Sơn dài dằng dặc ?
Trường Sa đảo nổi, chìm ?
Hay Kon Tum, Đắc Lắc ?

Mẹ đổ hoe đôi mắt
Ba ngược lên bàn thờ :
- Đất nước không còn giặc
Chú ở bên Bác Hồ.

DƯƠNG HUY



- **Trường Sơn** : dãy núi cao chạy suốt miền Trung nước ta.
- **Trường Sa** : quần đảo thuộc tỉnh Khánh Hoà.
- **Kon Tum, Đắc Lắc** : hai tỉnh ở Tây Nguyên.



1. Những câu nào cho thấy Nga rất mong nhớ chú ?
2. Khi Nga nhắc đến chú, thái độ của ba và mẹ ra sao ?
3. Em hiểu câu nói của ba bạn Nga như thế nào ?
4. Vì sao những chiến sĩ hi sinh vì Tổ quốc được nhớ mãi ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.



Luyện từ và câu

1. Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp : *đất nước, dụng xây, nước nhà, giữ gìn, non sông, gìn giữ, kiến thiết, giang sơn.*

- a) Những từ cùng nghĩa với *Tổ quốc*.
- b) Những từ cùng nghĩa với *bảo vệ*.
- c) Những từ cùng nghĩa với *xây dựng*.

2. Dưới đây là tên một số vị anh hùng dân tộc có công lao to lớn trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Em hãy nói về một vị anh hùng mà em biết rõ.

Trung Trắc, Trung Nhị, Triệu Thị Trinh, Lý Bí (Lý Nam Đế), Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Phùng Hưng, Ngô Quyền, Lê Hoàn (Lê Đại Hành), Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo), Lê Lợi, Nguyễn Huệ (Quang Trung), Hồ Chí Minh.

3. Em đặt thêm *dấu phẩy* vào chỗ nào trong mỗi câu in nghiêng ?

Lê Lai cứu chúa

Giặc Minh xâm chiếm nước ta. Chúng làm nhiều điều bạo ngược khiến lòng dân vô cùng căm giận. *Bấy giờ ở Lam Sơn có ông Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa. Trong những năm đầu nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây. Có lần giặc vây rất ngặt, quyết bắt bằng được chủ tướng Lê Lợi. Ông Lê Lai liền đóng giả làm Lê Lợi, đem một toán quân phá vòng vây. Giặc bắt được ông, nhờ vậy mà Lê Lợi và số quân còn lại được cứu thoát.*



Lê Lai (mất : 1419) : danh tướng của nghĩa quân Lê Lợi. Ba con trai của ông đều là những võ tướng nổi tiếng, hi sinh vì việc nước.



1. Tên riêng :

Nguyễn Văn Trỗi

2. Câu :

Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.



Trên đường mòn Hồ Chí Minh



Đường lên dốc trơn và lầy. Người nọ đi tiếp sau người kia. Đoàn quân nổi thành vệt dài từ thung lũng tới đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng. Họ nhích từng bước. Nhìn lên chỉ thấy những chiếc ba lô lù lù nổi nhau trên những cái lưng cong cong. Nhìn xuống là những chiếc mũ tai bèo lúp xúp trên những mái đầu đang cắm về phía trước. Những khuôn mặt đỏ bừng.

Đoàn quân đột ngột chuyển mạnh. Những dặm rừng đỏ lên vì bom Mĩ. Những dặm rừng xám đi vì chất độc hoá học Mĩ. Những dặm rừng đen lại, cây cháy thành than chọc lên nền trời mây... Tất cả, tất cả lướt qua rất nhanh.

DƯƠNG THỊ XUÂN QUỲ

- Ⓜ : - **Đường mòn Hồ Chí Minh** : đường dọc theo dãy Trường Sơn đưa bộ đội vào chiến trường miền Nam đánh giặc Mĩ.
- **Thung lũng** : dải đất trũng và kéo dài nằm giữa hai sườn núi.
- **Mũ tai bèo** : mũ vải mềm rộng vành.
- **Chất độc hoá học** : chất diệt cây cối và có hại cho người.
- ❓ 1. Hình ảnh so sánh nào cho thấy bộ đội đang vượt một cái dốc rất cao ?
2. Tìm những chi tiết nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc.
3. Tìm những hình ảnh tố cáo tội ác của giặc Mĩ.

Chính tả



1. Nghe - viết : Trên đường mòn Hồ Chí Minh (từ đầu đến Những khuôn mặt đỏ bừng.)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) s hay x ?

- sáng ...uốt
- xao ...uyển
- sóng ...ánh
- xanh ...ao

b) *uôt* hay *uôc* ?

- gầy g...
- chải ch...
- nhem nh...
- n... nà

3. Đặt câu với mỗi từ đã được hoàn chỉnh ở bài tập (2).

Tập làm văn



1. Dựa theo bài tập đọc *Báo cáo kết quả tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội"*, hãy báo cáo kết quả học tập, lao động của tổ em trong tuần qua.

2. Hãy viết lại nội dung báo cáo trên gửi cô giáo (hoặc thầy giáo) theo mẫu :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ ... LỚP ... TRƯỜNG TIỂU HỌC ...

Kính gửi : Cô giáo (thầy giáo) lớp ...

Chúng em xin báo cáo hoạt động của tổ ... trong tuần vừa qua như sau :

1. Về học tập
2. Về lao động

Tổ trưởng

SÁNG TẠO





Ông tổ nghề thêu



1. Hồi còn nhỏ, cậu bé Trần Quốc Khái rất ham học. Cậu học cả khi đi đốn củi, lúc kéo vó tôm. Tối đến, nhà không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng, lấy ánh sáng đọc sách. Chẳng bao lâu, Khái đỗ tiến sĩ, rồi làm quan to trong triều đình nhà Lê.

2. Một lần, Trần Quốc Khái được triều đình cử đi sứ bên Trung Quốc. Vua Trung Quốc muốn thử tài sứ thần, sai dựng một cái lầu cao, mời ông lên chơi, rồi cất thang đi. Không còn lối xuống, ông đành ở lại trên lầu. Lầu chỉ có hai pho tượng Phật, hai cái lọng, một bức tranh thêu ba chữ "Phật trong lòng" và một vò nước.

3. Bụng đói mà không có cơm ăn, Trần Quốc Khái lẩm nhẩm đọc ba chữ trên bức trướng, rồi mỉm cười. Ông bẻ tay pho tượng nếm thử. Thì ra hai pho tượng ấy nặn bằng bột chè lam. Từ đó, ngày hai bữa, ông cứ ung dung bẻ dần tượng mà ăn. Nhân được nhàn rỗi, ông mày mò quan sát, nhớ nhập tâm cách thêu và làm lọng.

4. Học được cách thêu và làm lọng rồi, ông tìm đường xuống. Thấy những con dơi xoè cánh chao đi chao lại như chiếc lá bay, ông liền ôm lọng nhảy xuống đất bình an vô sự. Vua Trung Quốc khen ông là người có tài, đặt tiệc to tiễn về nước.

5. Về đến nước nhà, Trần Quốc Khái truyền dạy cho dân nghề thêu và nghề làm lọng. Dần dần, nghề thêu lan rộng ra khắp nơi. Nhân dân vùng Thường Tín, quê ông, lập đền thờ và tôn ông là ông tổ nghề thêu.

Theo NGỌC VŨ

- ① - **Đi sứ** : đi giao thiệp với nước ngoài theo lệnh vua.
- **Lọng** : vật làm bằng vải hoặc lụa căng trên khung tre, gỗ hay kim loại, thường dùng để che đầu tượng thần, tượng Phật hay vua, quan trong nghi lễ long trọng.
- **Bức trướng** : bức lụa, vải, trên có thêu chữ hoặc hình, dùng làm lễ vật, tặng phẩm.
- **Chè lam** : bánh ngọt làm bằng bột bở nếp ngào mật, pha nước gừng.
- **Nhập tâm** : nhớ kĩ, như thuộc lòng.
- **Bình an vô sự** : bình yên, không có chuyện gì xấu xảy ra.
- **Thường Tín** : một huyện thuộc tỉnh Hà Tây^(*).

- ② 1. Hồi nhỏ, Trần Quốc Khái ham học như thế nào ?
- 2. Vua Trung Quốc nghĩ ra cách gì để thử tài sứ thần Việt Nam ?
- 3. Trần Quốc Khái đã làm thế nào :
 - a) Để sống ?
 - b) Để không bỏ phí thời gian ?
 - c) Để xuống đất bình yên vô sự ?
- 4. Vì sao Trần Quốc Khái được suy tôn là ông tổ nghề thêu ?

^(*) Từ ngày 1 – 8 – 2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội.



1. Đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện Ông tổ nghề thêu.

M : Đoạn 1 : Cậu bé ham học.



2. Kể lại một đoạn của câu chuyện.



1. Nghe - viết : Ông tổ nghề thêu (từ đầu đến triều đình nhà Lê.)

(2). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ?

Trần Quốc Khái thông minh, ...**ă**m chỉ học tập nên đã ...**ở** thành tiến sĩ, làm quan to ...**o**ng ...**i**ều đình nhà Lê. Được cử đi sứ Trung Quốc, ...**u**ớc thử thách của vua nước láng giềng, ông đã xử ...**í** rất giỏi làm ...**o** mọi người phải kính ...**o**ng. Ông còn nhanh ...**í** học được nghề thêu của người Trung Quốc để ...**u**uyền lại ...**o** nhân dân.

b) Đặt trên chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ?

Lê Quý Đôn sống vào thời Lê. Từ **nh**o, ông **đ**a **n**ôi tiếng thông minh. Năm 26 **tu**oi, ông **đ**o tiến **s**i. Ông đọc nhiều, **hi**êu rộng, làm việc rất cần **m**ân. Nhờ vậy, ông viết được hàng chục cuốn sách nghiên cứu về lịch **s**u, địa lí, văn học..., sáng tác **ca** thơ **l**ân văn xuôi. Ông được coi là nhà bác học lớn nhất **cu**a nước ta thời xưa.

(:) **Lê Quý Đôn** (1726 - 1784) : nhà bác học lớn của nước ta, quê ở tỉnh Thái Bình.



Bàn tay cô giáo



Một tờ giấy trắng
 Cô gấp cong cong
 Thoắt cái đã xong
 Chiếc thuyền xinh quá !

Một tờ giấy đỏ
 Mềm mại tay cô
 Mặt trời đã phôi
 Nhiều tia nắng toả.

Thêm tờ xanh nữa
 Cô cắt rất nhanh
 Mặt nước dập dềnh
 Quanh thuyền sóng lượn.

Như phép màu nhiệm
 Hiện trước mắt em :
 Biển biếc bình minh
 Rì rào sóng vỗ...

Biết bao điều lạ
 Từ bàn tay cô.

NGUYỄN TRỌNG HOÀN



Phô : bày ra, để lộ ra.



1. Từ mỗi tờ giấy, cô giáo đã làm ra những gì ?
2. Hãy tả bức tranh cắt dán giấy của cô giáo.
3. Em hiểu hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Đọc bài thơ sau :

Ông trời bật lửa

Chị mây vừa kéo đến
Trăng sao trốn cả rồi
Đất nóng lòng chờ đợi
Xuống đi nào, mưa ơi !

Mưa ! Mưa xuống thật rồi !
Đất hả hê uống nước
Ông sấm vỗ tay cười
Làm bé bùng tỉnh giấc.

Chớp bỗng loè chói mắt
Soi sáng khắp ruộng vườn
Ơ ! Ông trời bật lửa
Xem lúa vừa trở bông.

ĐỖ XUÂN THANH

2. Trong bài thơ trên, những sự vật nào được nhân hoá ? Chúng được nhân hoá bằng những cách nào ?

Gợi ý :

- a) Các sự vật được gọi bằng gì ?
- b) Các sự vật được tả bằng những từ ngữ nào ?
- c) Trong câu *Xuống đi nào, mưa ơi!*, tác giả nói với mưa thân mật như thế nào ?

3. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "đâu ?" :

- a) Trần Quốc Khải quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.
- b) Ông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ.
- c) Để tưởng nhớ công lao của Trần Quốc Khải, nhân dân lập đền thờ ở quê hương ông.

4. Đọc lại bài tập đọc *lại với chiến khu* và trả lời câu hỏi :

- a) Câu chuyện kể trong bài diễn ra khi nào và ở đâu ?
- b) Trên chiến khu, các chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi sống ở đâu ?
- c) Vì lo cho các chiến sĩ nhỏ tuổi, trung đoàn trưởng khuyên họ về đâu ?

Tập viết



1. Tên riêng :

L	ã	Ō	ŋ				

2. Câu :

i Quảng Bá, cá Hồ Tây
Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người.



ĐẶNG VĂN NGŨ
(1910 - 1967)

Người trí thức yêu nước

Năm 1948, bác sĩ Đặng Văn Ngữ rời Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Để tránh bị địch phát hiện, ông phải vòng từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên Việt Bắc. Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu, lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng năm pê-ni-xi-lin mà ông gây được từ bên Nhật. Nhờ va li nắm này, bộ đội ta đã chế được thuốc chữa cho thương binh.

Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận chống Mĩ cứu nước. Ở chiến trường, bệnh sốt rét hoành hành, đồng bào và chiến sĩ cần có ông. Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông chế ra thuốc chống sốt rét và tự tiêm thử vào cơ thể mình những liều thuốc đầu tiên. Thuốc sản xuất ra, bước đầu có hiệu quả cao. Nhưng giữa lúc ấy, một trận bom của kẻ thù đã cướp đi người trí thức yêu nước và tận tụy của chúng ta.

Theo ĐỨC HOÀI





- **Trí thức** : người lao động trí óc có trình độ cao (bác sĩ, kĩ sư, giáo viên,...).
- **Nấm pê-ni-xi-lin** : một loại nấm dùng để chế ra thuốc chống vi trùng gây bệnh.
- **Khổ công** : bỏ ra rất nhiều công sức.
- **Nghiên cứu** : tìm tòi, suy nghĩ để giải quyết.



1. Tìm những chi tiết nói lên tinh thần yêu nước của bác sĩ Đặng Văn Ngữ.
2. Chi tiết nào cho thấy bác sĩ Đặng Văn Ngữ rất dũng cảm ?
3. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến ?

Chính tả



1. Nhớ - viết : Bàn tay cô giáo (cả bài)

(2). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ?

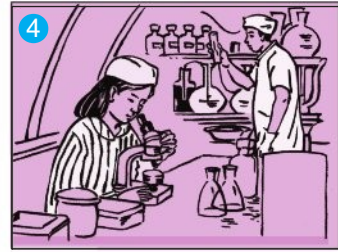
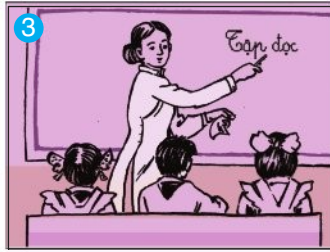
...í thức là những người ...uyên làm các công việc ...í óc như dạy học, ...ữa bệnh, ...ế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học. Cùng với những người lao động ...ân tay như công nhân, nông dân, đội ngũ ...í thức đang đem hết ...í tuệ và sức lực của mình xây dựng non sông gấm vóc của chúng ta.

b) Đặt trên chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã** ?

Trên ruộng đồng, trong nhà máy, trên lớp học hay trong bệnh viện, ở đâu, ta **cung** gặp **nhung** trí thức đang lao động quên mình. Các **kĩ** sư nông nghiệp nghiên cứu giống lúa mới, **kĩ** thuật trồng trọt, chăn nuôi mới. Các **kĩ** sư cơ khí cùng công nhân **san** xuất máy móc, ô tô. Các thầy giáo, cô giáo dạy ta thành người có ích cho **xã** hội. Các bác **si** **chua** bệnh cho dân.



1. Quan sát các tranh dưới đây và cho biết những người trí thức trong các bức tranh ấy là ai, họ đang làm việc gì :



2. Nghe và kể lại câu chuyện *Nông niu từng hạt giống*.



LƯƠNG ĐỊNH CỦA
(1920 - 1975)



Gợi ý :

- Viện nghiên cứu nhận được quà gì ?
- Vì sao ông Lương Định Của không đem gieo ngay cả mười hạt giống ?
- Ông đã làm gì để bảo vệ giống lúa ?



Ê-ĐI-XON
(1847 - 1931)

Nhà bác học và bà cụ

1. Ê-đi-xon là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. Khi ông chế ra đèn điện, người từ khắp nơi ùn ùn kéo đến xem. Có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Đến nơi, cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân, đấm lưng thùm thụp.



2. Lúc ấy, Ê-đi-xon chợt đi qua. Ông dừng lại hỏi chuyện. Bà cụ nói :

- Già đã phải đi bộ gần ba giờ đồng hồ để được nhìn tận mắt cái đèn điện. Giá ông Ê-đi-xon làm được cái xe chở người già đi nơi này nơi khác có phải may mắn hơn cho già không ?
- Thưa cụ, tôi tưởng vẫn có xe ngựa chở khách chứ ?
- Đi xe ấy thì ốm mất. Già chỉ muốn có một thứ xe không cần ngựa kéo mà lại thật êm.

3. Nghe bà cụ nói vậy, bỗng một ý nghĩ loé lên trong đầu Ê-đi-xon. Ông reo lên :

- Cụ ơi ! Tôi là Ê-đi-xon đây. Nhờ cụ mà tôi nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy.

Bà cụ vô cùng ngạc nhiên khi thấy nhà bác học cũng bình thường như mọi người khác. Lúc chia tay, Ê-đi-xon bảo :

- Tôi sẽ mời cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.
- Thế nào già cũng đến... Nhưng ông phải làm nhanh lên nhé, kéo tuổi già chẳng còn được bao lâu đâu.

4. Từ lần gặp bà cụ, Ê-đi-xon miệt mài với công việc chế tạo xe điện và đã thành công.

Hôm chạy thử xe điện, người ta xếp hàng dài để mua vé. Ê-đi-xon mời bà cụ dạo nọ đi chuyến đầu tiên. Đến ga, ông bảo :

- Tôi giữ đúng lời hứa với cụ rồi nhé !

Bà cụ cười móm mém :

- Cảm ơn ông. Giờ thì già có thể đi chơi cả ngày với chiếc xe này rồi !

Theo TRUYỆN ĐỌC 3, 1995

⊙ - **Nhà bác học** : người có hiểu biết sâu rộng về một hoặc nhiều ngành khoa học.

- **Cười móm mém** : cười mà miệng và má hõm vào do rụng hết răng.

- ⊙
1. Hãy nói những điều em biết về Ê-đi-xon.
 2. Câu chuyện giữa Ê-đi-xon và bà cụ xảy ra vào lúc nào ?
 3. Vì sao bà cụ mong có chiếc xe không cần ngựa kéo ?
 4. Nhờ đâu mà mong ước của bà cụ được thực hiện ?
 5. Theo em, khoa học đem lại lợi ích gì cho con người ?



Phân vai, dựng lại câu chuyện *Nhà bác học và bà cụ* (các vai : người dẫn chuyện, Ê-đi-xon, bà cụ).



1. Nghe - viết :

Ê-đi-xon

Ê-đi-xon là một nhà bác học vĩ đại. Bằng lao động cần cù và óc sáng tạo kì diệu, ông đã cống hiến cho loài người hơn một ngàn sáng chế, góp phần làm thay đổi cuộc sống trên trái đất chúng ta. Câu chuyện *Nhà bác học và bà cụ* cho thấy ông rất giàu sáng kiến và luôn mong muốn mang lại điều tốt cho con người.

- Ⓜ **Vĩ đại** : có tầm cỡ và giá trị to lớn, đáng khâm phục.
- Ⓜ - Tìm tên riêng trong bài chính tả.
- Nêu cách viết tên riêng nói trên.

(2). a) Em chọn *tr* hay *ch* để điền vào chỗ trống ? Giải câu đố.

Mặt ...òn, mặt lại đỏ gay
 Ai nhìn cũng phải nhíu mày vì sao
 Suốt ngày lơ lửng ...ên cao
 Đêm về đi ngủ, ...ui vào nơi đâu ?

(Là gì ?)



TRẦN LIÊN NGUYỄN

b) Em chọn **dấu hỏi** hay **dấu ngã** để đặt trên những chữ in đậm ?
Giải câu đố .

Cánh gì cánh **chăng** biết bay
Chim hay sà xuống nơi đây kiếm mồi.

Đôi ngàn vạn giọt mồ hôi
Bát cơm trắng **deo, đĩa** xôi thơm bùi.

(Là gì ?)

TRẦN LIÊN NGUYỄN



Tập đọc



Cái cầu

(Trích)



Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế
Con cho mẹ xem, cho xem hơi lâu.

Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê !
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.

Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại
Như vống trên sông ru người qua lại
Dưới cầu, thuyền chở đá, chở vôi
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi.

Yêu hơn cả cầu ao mẹ thường đãi đỗ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa
Mẹ bảo : cầu Hàm Rồng sông Mã
Con cứ gọi cái cầu của cha.

PHẠM TIẾN DUẬT

- ⓘ - **Chum** : đồ vật bằng đất nung loại to, miệng tròn, giữa phình ra, dùng để đựng nước hoặc các loại hạt.
- **Ngòi** : dòng nước chảy tự nhiên, thông với sông hoặc đầm, hồ.
- **Sông Mã** : sông lớn chảy qua tỉnh Thanh Hoá.

- ❓
1. Người cha trong bài thơ làm nghề gì ?
 2. Từ chiếc cầu cha làm, bạn nhỏ nghĩ đến những gì ?
 3. Bạn nhỏ yêu nhất chiếc cầu nào ? Vì sao ?
 4. Em thích nhất câu thơ nào ? Vì sao ?
 5. Học thuộc lòng khổ thơ em thích.

Luyện từ và câu



1. Dựa vào những bài tập đọc và chính tả đã học ở các tuần 21, 22, em hãy tìm các từ ngữ :

- a) Chỉ trí thức. **M** : bác sĩ
b) Chỉ hoạt động của trí thức. **M** : nghiên cứu

2. Em đặt **dấu phẩy** vào chỗ nào trong mỗi câu sau ?

- a) nhà em thường giúp bà khâu kim.
b) Trong lớp Liên luôn luôn chăm chú nghe giảng.
c) Hai bên bờ sông những bãi ngô bắt đầu xanh tốt.
d) Trên cánh rừng mới trồng chim chóc lại bay về ríu rít.

3. Bạn Hoa tập điền dấu câu vào ô trống trong truyện vui dưới đây. Chẳng hiểu vì sao bạn ấy điền toàn dấu chấm. Theo em, dấu chấm nào dùng đúng, dấu chấm nào dùng sai ? Hãy sửa lại những chỗ sai.

Điện

- Anh ơi . người ta làm ra điện để làm gì .

- Điện quan trọng lắm em ạ, vì nếu đến bây giờ vẫn chưa phát minh ra điện thì anh em mình phải thắp đèn dầu để xem vô tuyến .

Tập viết



1. Tên riêng :

Phan Bội Châu

2. Câu :

Phá Tam Giang nối đường ra Bắc
Đèo Hải Vân hướng mặt vào Nam.

Tập đọc



Chiếc máy bơm

Thấy những người nông dân phải múc nước sông vào ống, rồi vác lên tưới cho ruộng nương ở tận trên dốc cao, anh thanh niên Ác-si-mét trầm nghĩ : "Liệu có cách gì để nước chảy ngược lên cho đỡ vất vả không nhỉ ?"



Sau nửa tháng trời tính tới tính lui, Ác-si-mét đã làm ra một chiếc máy bơm. Đó là một đường ống có hai cửa : một cửa dẫn nước sông vào, còn một cửa dẫn nước ra ruộng. Bên trong đường ống có một trục xoắn. Bằng cách làm quay trục xoắn này, nước sông được dẫn lên cao trước những đôi mắt thán phục của mọi người.

Chiếc máy bơm đầu tiên của loài người đã ra đời như vậy cách đây hơn 2000 năm. Đến bây giờ, nhiều nơi vẫn còn sử dụng loại máy bơm ấy. Xin nói thêm : những cánh xoắn máy bay, tàu thủy và cả những chiếc đinh vít bạn thường dùng đều là con cháu của chiếc máy bơm cổ xưa.

Theo VŨ BỘI TUYẾN



- **c-si-mét** : nhà bác học cổ Hi Lạp.
- **Tính tới tính lui** : tính toán, suy nghĩ kĩ.
- **Đinh vít** : loại đinh có rãnh xoắn.



1. Nông dân tưới nước cho ruộng nương vất vả như thế nào ?
2. Ác-si-mét nghĩ ra cách gì để giúp nông dân ?
3. Hãy tả lại chiếc máy bơm của Ác-si-mét.

Chính tả



1. Nghe - viết :



TRƯƠNG VĨNH KÝ
(1837 - 1898)

Một nhà thông thái

Ông Trương Vĩnh Ký là người có hiểu biết rất rộng. Nhà thông thái này sử dụng thành thạo tới 26 ngôn ngữ, tham gia nhiều hội nghiên cứu quốc tế. Ông để lại cho chúng ta hơn 100 bộ sách có giá trị về ngôn ngữ, lịch sử, văn học, địa lí,... Người đương thời liệt ông vào hàng 18 nhà bác học nổi tiếng thế giới.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

- ⊖ - **Thông thái** : có hiểu biết sâu rộng.
- **Liệt** : xếp.

(2). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r, d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :
- Máy thu thanh, thường dùng để nghe tin tức.
 - Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh.
 - Đơn vị thời gian nhỏ hơn đơn vị phút.
- b) Chứa tiếng có vần **uot** hoặc **uoc**, có nghĩa như sau :
- Dụng cụ để đo, vẽ, kẻ.
 - Thi không đỗ.
 - Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh.

(3). Thi tìm nhanh các từ ngữ chỉ hoạt động :

- a) - Chứa tiếng bắt đầu bằng **r**. **M** : reo hò
- Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**. **M** : dạy học
- Chứa tiếng bắt đầu bằng **gi**. **M** : gieo hạt
- b) - Chứa tiếng có vần **uot**. **M** : trượt chân
- Chứa tiếng có vần **uoc**. **M** : bước lên

Tập làm văn



1. Hãy kể về một người lao động trí óc mà em biết.

Gợi ý :

- a) Người đó là ai, làm nghề gì ?
b) Người đó hằng ngày làm những việc gì ?
c) Người đó làm việc như thế nào ?

2. Viết những điều em vừa kể thành một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu).

NGHỆ THUẬT





Nhà ảo thuật



1. Ở nhiều nơi trong thành phố, người ta dán quảng cáo về buổi biểu diễn của một nhà ảo thuật Trung Quốc nổi tiếng. Chiều nay, trường của Xô-phi và Mác tổ chức cho học sinh đi xem. Nhưng hai chị em không dám xin tiền mua vé vì bố đang nằm viện, các em biết mẹ rất cần tiền.

2. Tình cờ trong lúc ra ga mua sữa, hai chị em gặp chú Lý, nhà ảo thuật. Các em giúp chú mang những đồ đạc linh kính đến rạp xiếc. Biết hai chị em thích xem ảo thuật, chú Lý bảo các em chờ một lát. Nhưng chị em Xô-phi đã về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

3. Thế rồi, chẳng biết hỏi thăm ai, buổi tối hôm ấy, chú Lý tìm tới nhà. Lúc đó, mẹ đang chuẩn bị bữa tối. Bước vào nhà, chú nói :

- Tôi đến để cảm ơn các con chị. Các cháu rất ngoan.

4. Mẹ mời chú Lý uống trà. Chú nhận lời. Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn, cả nhà cứ chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Xô-phi lấy một cái bánh, đến lúc đặt vào đĩa lại thành hai cái. Khi mẹ mở nắp lọ đường, có hàng mét dải băng đỏ, xanh, vàng bắn ra. Còn Mác đang ngồi bỗng cảm thấy có một khối nóng mềm trên chân. Hoá ra đó là một chú thỏ trắng mắt hồng.

Hai chị em thán phục nhìn chú Lý. Đúng là một nhà ảo thuật đại tài.

Theo BLAI-TON
(Luong Hùng dịch)

- ⊙
- **o thuật** : nghệ thuật dùng sự khéo léo tạo ra nhiều biến hoá, khiến người xem tưởng có phép lạ.
 - **Tình cờ** : bất ngờ, không biết trước, không định trước.
 - **Chứng kiến** : chính mình trông thấy.
 - **Thán phục** : đánh giá cao tài năng của người khác.
 - **Đại tài** : rất tài.

- ⊙
1. Vì sao chị em Xô-phi không đi xem ảo thuật ?
 2. Hai chị em gặp và giúp đỡ nhà ảo thuật như thế nào ?
 3. Vì sao hai chị em không chờ chú Lý dẫn vào rạp ?
 4. Những chuyện gì đã xảy ra khi mọi người uống trà ?
 5. Theo em, chị em Xô-phi đã được xem ảo thuật chưa ?



Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện *Nhà ảo thuật* bằng lời của Xô-phi hoặc Mác :



1. Nghe - viết :

Nghe nhạc

Đang chơi bi mải miết
Bỗng nghe nổi nhạc đài
Bé Cương dừng tay lại
Chân giẫm nhịp một hai.

Tiếng nhạc lên cao vút
Cương lắc nhịp cái đầu
Cây trước nhà cũng lắc
Lá xanh va vào nhau.

Tiếng nhạc dồn réo rất
Người Cương cũng rung theo
Viên bi lăn trên đất
Rồi nằm im, trong veo...

VÕ VĂN TRỰC

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

- ...áo động, hỗn ...áo
- béo ...úc ...ích, ...úc đó

b) *ut* hay *uc* ?

- ông b... , b... gỗ
- chim c... , hoa c...

(3). Thi tìm nhanh các từ ngữ chỉ hoạt động :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *l* hoặc *n*.

- M :** - *l* : lấy, làm việc
- *n* : nói, nông chiều

b) Chứa tiếng có vần *ut* hoặc *uc*.

- M :** - *ut* : rút, trút bỏ
- *uc* : múc, lục lội



Em vẽ Bác Hồ

Em vẽ Bác Hồ
Trên tờ giấy trắng.

Em vẽ vầng trán
Trán Bác Hồ cao.

Em vẽ tóc râu
Chỉ vòn nhè nhẹ.

Em vẽ Bác bế
Hai cháu trên tay.

Cháu Bắc bên này
Cháu Nam bên ấy.

Vẽ hết trang giấy
Toàn những thiếu nhi.



Theo bước Bác đi
Khăn quàng đỏ thắm.
Em vẽ chim trắng
Bay trên trời xanh.
Em đề dưới tranh :
"Đời đời ơn Bác".

THY NGỌC



- **Cháu Bắc** : cháu nhỏ người miền Bắc.
- **Cháu Nam** : cháu nhỏ người miền Nam.



1. Hãy tả lại bức tranh Bác Hồ của bạn nhỏ trong bài thơ.
2. Theo em, những hình ảnh sau có ý nghĩa gì ?
 - a) Bác Hồ bế hai cháu Bắc, Nam trên tay.
 - b) Thiếu nhi theo bước Bác Hồ.
 - c) Chim trắng bay trên nền trời xanh.
3. Em biết những tranh, ảnh, tượng hay bài hát nào về Bác Hồ ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Đồng hồ báo thức

Bác kim giờ thật trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút lăm lăm
Đi từng bước, từng bước.

Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng
Ba kim cùng tới đích
Rung một hồi chuông vang.

HOÀI KHÁNH

- Trong bài thơ trên, những vật nào được nhân hoá ?
- Những vật ấy được nhân hoá bằng cách nào ?
- Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ?

2. Dựa vào nội dung bài thơ trên, trả lời câu hỏi :

- Bác kim giờ nhích về phía trước như thế nào ?
- Anh kim phút đi như thế nào ?
- Bé kim giây chạy lên trước hàng như thế nào ?

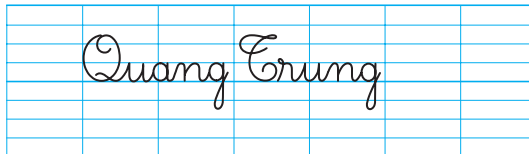
3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm :

- Trương Vĩnh Ký hiểu biết **rất rộng**.
- đi-xơ làm việc **miệt mài suốt ngày đêm**.
- Hai chị em **thán phục** nhìn chú Lý.
- Tiếng nhạc nổi lên **réo rắt**.

Tập viết



1. Tên riêng :



2. Câu :

Quê em đồng lúa, nương dâu,
Bên dòng sông nhỏ, nhịp cầu bắc ngang.

NGUYỄN HỒ



Chương trình xiếc đặc sắc

Nhân Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6

RẠP XIẾC CHÚNG YA KANG

NHIỀU TIẾT MỤC MỚI
RA MẮT LẦN ĐẦU

Xiếc thú vui nhộn, dí dỏm.

Ảo thuật biến hoá bất ngờ, thú vị.

Xiếc nhào lộn khéo léo, dẻo dai.

RẠP MỚI ĐƯỢC TU BỔ thoáng mát, ghế ngồi tiện lợi,
thoải mái cho mọi lứa tuổi.

GI M GIÁ VÉ 50% cho thiếu nhi.

GI M 10% cho các đoàn đi tập thể.

MỞ MÀN

- Hằng ngày : 19 giờ.

- Chủ nhật và ngày lễ : 8 giờ, 15 giờ, 19 giờ.

Liên hệ tại rạp theo **điện thoại** : 5180360.

Rất hân hạnh được phục vụ các em nhỏ và quý khách.





- **Tiết mục** : từng phần nhỏ của chương trình biểu diễn.
- **Tu bổ** : sửa lại và thêm cái mới cho tốt hơn, đẹp hơn.
- **Mở màn** : bắt đầu buổi biểu diễn nghệ thuật.
- **Hân hạnh** : lấy làm may mắn và vui mừng.



1. Rạp xiếc in tờ quảng cáo này để làm gì ?
2. Em thích những nội dung nào trong quảng cáo ?
3. Cách trình bày quảng cáo có gì đặc biệt (về lời văn, trang trí) ?
4. Em thường thấy các quảng cáo ở những đâu ?

Chính tả



1. Nghe - viết :

Người sáng tác Quốc ca Việt Nam

Nhạc sĩ Văn Cao tham gia cách mạng từ khi còn trẻ. Ông sáng tác bài hát "Tiến quân ca" trong những ngày chuẩn bị khởi nghĩa. Bài ca đã nhanh chóng phổ biến trong cả nước và được Quốc hội đầu tiên của nước ta chọn làm Quốc ca. Không chỉ sáng tác nhạc, Văn Cao còn vẽ tranh và làm thơ.



VĂN CAO
(1923 - 1995)



Tìm các từ được viết hoa trong bài chính tả.

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

Buổi trưa ...im dim
Nghìn con mắt ...á
Bóng cũng ...ằm im
Trong vườn êm ả.

HUY CẬN

b) **ut** hay **uc** ?

Con chim chiến chiến
Bay v... v... cao
Lòng đầy yêu mến
Kh... hát ngọt ngào.

HUY CẬN

(3). Đặt câu phân biệt hai từ trong từng cặp từ sau :

a) nổi - lỗi, no - lo.

b) trút - trúc, lụt - lục.

M : - Đó là cái *nổi* đồng.

- Mặt đường *lỗi* lõm.

Tập làm văn



1. Hãy kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

Gợi ý :

a) Đó là buổi biểu diễn nghệ thuật gì : kịch, ca nhạc, múa, xiếc... ?

b) Buổi diễn được tổ chức ở đâu ? Khi nào ?

c) Em cùng xem với những ai ?

d) Buổi diễn có những tiết mục nào ?

e) Em thích tiết mục nào nhất ? Hãy nói cụ thể về tiết mục ấy.

2. Dựa vào những điều vừa kể, hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) về một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.



Đổi đáp với vua



1. Một lần, vua Minh Mạng từ kinh đô Huế ngự giá ra Thăng Long (Hà Nội). Vua cho xa giá đến Hồ Tây ngắm cảnh. Xa giá đi đến đâu, quân lính cũng thét đuổi tất cả mọi người, không cho ai đến gần.

2. Cao Bá Quát, khi ấy còn là một cậu bé, muốn nhìn rõ mặt vua. Cậu nảy ra một ý, liền cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm. Quân lính nhìn thấy, hết hoảng xúm vào bắt trời đưa trẻ táo tợn. Cậu bé không chịu, la hét, vùng vẫy, gây nên cảnh náo động ở hồ. Thấy thế, vua Minh Mạng truyền lệnh dẫn cậu tới hỏi.

3. Cậu bé bị dẫn đến trước mặt nhà vua. Cậu tự xưng là học trò mới ở quê ra chơi nên không biết gì. Thấy nói là học trò, vua ra lệnh cho cậu phải đối được một vế đối thì mới tha. Nhìn thấy trên mặt hồ lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau, vua tức cảnh đọc vế đối như sau :

Nước trong leo lẻo cá đớp cá.

Chẳng cần nghĩ ngợi lâu la gì, Cao Bá Quát lấy cảnh mình đang bị trói, đối lại luôn :

Trời nắng chang chang người trói người.

4. Vế đối vừa cứng cỏi vừa rất chỉnh, biểu lộ sự nhanh trí, thông minh. Vua nguôi giận, truyền lệnh cởi trói, tha cho cậu bé.

Theo QUỐC CHẨN



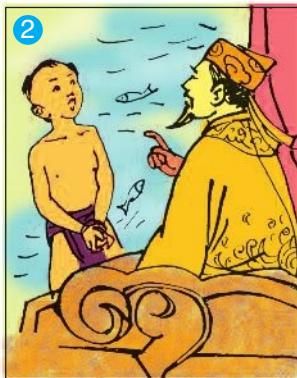
- **Minh Mạng** (1791 - 1840) : vua thứ hai của triều Nguyễn.
- **Cao Bá Quát** (1809 - 1855) : nhà thơ nổi tiếng văn hay chữ tốt, có tài đối đáp.
- **Ngự giá** : (vua) ngồi xe hoặc ngồi kiệu đi các nơi.
- **Xa giá** : xe của vua.
- **Đối** : + thể văn cũ gồm hai vế (hai câu) có số tiếng bằng nhau, đối chọi nhau về ý và lời.
+ làm vế đối lại.
- **Tức cảnh** : thấy cảnh mà có cảm xúc, liền nảy ra thơ văn.
- **Chỉnh** : theo đúng phép tắc chặt chẽ.



1. Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu ?
2. Cao Bá Quát có mong muốn gì ?
3. Cậu đã làm gì để thực hiện mong muốn đó ?
4. Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối ?
5. Cậu đối như thế nào ?



1. Sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện *Đổi đáp với vua* :



2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



1. Nghe - viết : *Đổi đáp với vua* (từ *Thầy nói là học trò... đến người trói người.*)

(2). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau :

- Nhạc cụ hình ống, có nhiều lỗ nhỏ, thổi bằng hơi.
- Môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác leo, nhảy, nhào lộn,... khéo léo của người và thú.

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

- Nhạc cụ bằng tre hoặc gỗ, lòng rỗng, gõ thành tiếng, hay dùng trong dàn nhạc dân tộc, trong chùa.
- Tạo ra hình ảnh trên giấy, vải, tường,... bằng đường nét, màu sắc.

(3). Thi tìm những từ ngữ chỉ hoạt động :

- a) - Chứa tiếng bắt đầu bằng **s**. **M** : san sẻ
- Chứa tiếng bắt đầu bằng **x**. **M** : xé vải
- b) - Chứa tiếng có **thanh hỏi**. **M** : nhỏ cỏ
- Chứa tiếng có **thanh ngã**. **M** : gõ cửa



Mặt trời mọc ở đằng... tây !

Thi hào người Nga Pu-skin giỏi ứng tác thơ từ thuở nhỏ. Có lần, trong giờ văn ở trường, thầy giáo bảo một học sinh làm thơ tả cảnh mặt trời mọc. Anh bạn này nghĩ mãi mới ra một câu :

Mặt trời mới mọc ở đằng tây...



Cả lớp cười ồ lên vì câu thơ vô lí quá. Ai chẳng biết đằng tây là phía mặt trời lặn.

Thầy giáo bảo Pu-skin tìm cách chữa cho bạn. Pu-skin liền đứng dậy đọc tiếp :

...*Thiên hạ ngạc nhiên chuyện lạ này,
Ngơ ngác nhìn nhau và tự hỏi :
"Thức dậy hay là ngủ nữa đây ?"*

Thế là tránh được điều vô lí, mà bốn câu lại hợp thành một bài thơ ngộ nghĩnh. Sau đó ít lâu, bài thơ được đăng trên báo *Người đưa tin châu Âu* với đầu đề *Gửi bạn làm thơ*. Bạn bè trong lớp vô cùng hãnh diện về nhà thơ của lớp mình.

Theo CHUYỆN LÀNG VĂN



- **Pu-skin** (1799 - 1837) : nhà thơ lớn của nước Nga.
- **Thi hào** : nhà thơ lớn, rất nổi tiếng.
- **ng tác** : sáng tác và đọc ngay tại chỗ.
- **Vô lí** : không hợp lẽ phải, không hợp quy luật.
- **Thiên hạ** : mọi người.
- **Ngộ nghĩnh** : có nét thú vị, buồn cười.
- **Hãnh diện** : tỏ ra hài lòng vì cho rằng mình hơn người khác.



1. Câu thơ của người bạn Pu-skin có gì vô lí ?
2. Pu-skin đã chữa thơ giúp bạn như thế nào ?
3. Điều gì làm cho bài thơ của Pu-skin hợp lí ?

Luyện từ và câu



1. Em hãy tìm và ghi vào vở những từ ngữ :

- a) Chỉ những người hoạt động nghệ thuật. **M** : diễn viên
- b) Chỉ các hoạt động nghệ thuật. **M** : đóng phim
- c) Chỉ các môn nghệ thuật. **M** : điện ảnh

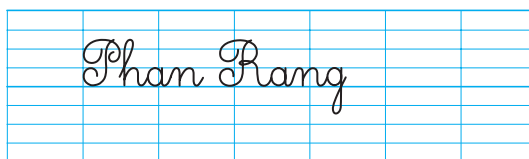
2. Em đặt *dấu phẩy* vào những chỗ nào trong đoạn văn sau ?

Mỗi bản nhạc mỗi bức tranh mỗi câu chuyện mỗi vở kịch mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. Người tạo nên tác phẩm nghệ thuật là các nhạc sĩ họa sĩ nhà văn nghệ sĩ sân khấu hay đạo diễn. Họ đang lao động miệt mài say mê để đem lại cho ta những giờ giải trí tuyệt vời giúp ta nâng cao hiểu biết và góp phần làm cho cuộc sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Tập viết



1. Tên riêng :



2. Câu :

Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.

Tập đọc



Tiếng đàn

Thuỷ nhận cây đàn vi-ô-lông, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc. Sau đó, em bước vào phòng thi. Ánh đèn hắt lên khuôn mặt trắng trẻo của em. Em nâng đàn đặt lên vai. Khi ắc-sê vừa khẽ chạm vào những sợi dây đàn thì như có phép lạ, những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng. Vầng trán cô bé hơi tái đi nhưng gò má ửng hồng, đôi mắt sẫm màu hơn, làn mi rậm cong dài khẽ rung động.



Tiếng đàn bay ra vườn. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi. Dưới đường, lũ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền gấp bằng giấy trên những vũng nước mưa. Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. Hoa mùi giò nở đỏ quanh các lối đi ven hồ. Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp.

Theo **LUU QUANG VŨ**



- **Lên dây** : chỉnh dây đàn cho đúng chuẩn.
- **c-sê** : cái cần có căng dây để kéo đàn vi-ô-lông.
- **Dân chài** : người làm nghề đánh cá.



1. Thuý làm những gì để chuẩn bị vào phòng thi ?
2. Tìm những từ ngữ miêu tả âm thanh của cây đàn.
3. Cử chỉ, nét mặt của Thuý khi kéo đàn thể hiện điều gì ?
4. Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thanh bình ngoài gian phòng như hoà với tiếng đàn.



1. Nghe - viết : *Tiếng đàn* (từ *Tiếng đàn bay ra vườn...* đến hết)

(2). Thi tìm nhanh :

a) - Các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **s**.

M : sung sướng

- Các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **x**.

M : xông xáo

b) - Các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng mang **thanh hỏi**.

M : đứng đĩnh

- Các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng mang **thanh ngã**.

M : rồi rã



Nghe và kể lại câu chuyện *Người bán quạt may mắn*.



Gợi ý :

1. Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn chuyện gì ?
2. Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì ?
3. Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt ?

LỄ HỘI





Hội vật



1. Tiếng trống vật nổi lên dồn dập. Người tứ xứ đổ về như nước chảy. Ai ai cũng náo nức muốn được xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ. Người ta chen lấn nhau, vây kín quanh sới vật, nhiều người phải trèo lên những cây cao gần đấy xem cho rõ.

2. Ngay nhịp trống đầu, Quắm Đen đã lăn xả vào ông Cản Ngũ. Anh vờ bên trái, đánh bên phải, dú trên, đánh dưới, thoát biển, thoát hoá khôn lường. Trái lại, ông Cản Ngũ có vẻ lớ ngớ, chậm chạp. Hai tay ông lúc nào cũng dang rộng, để sát xuống mặt đất, xoay xoay chống đỡ... Keo vật xem chùng chán ngắt.

3. Ông Cản Ngũ bỗng bước hụt, mất đà chúi xuống. Quắm Đen nhanh như cắt, luồn qua hai cánh tay ông, ôm lấy một bên chân ông, bốc lên. Người xem bốn phía xung quanh reo ồ cả lên. Thôi thế là ông Cản Ngũ ngã rồi, nhất định ngã rồi, có khoẻ bằng voi cũng phải ngã !

4. Tiếng trống dồn lên, gấp rút, giục giã. Ông Cản Ngũ vẫn chưa ngã. Ông vẫn đứng như cây trổng giữa sỏi. Còn Quắm Đen thì đang loay hoay, gò lưng lại, không sao bê nổi chân ông lên. Cái chân tựa như bằng cột sắt chứ không phải là chân người nữa.

5. Ông Cản Ngũ vẫn đứng nghiêng mình nhìn Quắm Đen mồ hôi mồ kê nhễ nhại dưới chân. Lúc lâu, ông mới thò tay xuống nắm lấy khố Quắm Đen, nhắc bổng anh ta lên, coi nhẹ nhàng như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.

Theo KIM LÂN



- **Tứ xứ** : bốn phương, khắp nơi.
- **Sỏi vật** : khoảng đất được quy định cho cuộc đấu vật.
- **Khôn lường** : không thể đoán định trước.
- **Keo vật** : một hiệp đấu vật.
- **Khố** : mảnh vải dài, hẹp, quấn che phần dưới thân người.



1. Tìm những chi tiết miêu tả cảnh tượng sôi động của hội vật.
2. Cách đánh của ông Cản Ngũ và Quắm Đen có gì khác nhau ?
3. Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào ?
4. Theo em, vì sao ông Cản Ngũ thắng ?

Kể chuyện



Dựa vào những gợi ý sau đây, em hãy kể lại từng đoạn truyện **Hội vật** :

1. Cảnh mọi người đi xem hội vật.
2. Mở đầu keo vật.
3. Ông Cản Ngũ bước hụt và hành động của Quắm Đen.
4. Thế vật bế tắc của Quắm Đen.
5. Kết thúc keo vật.



1. Nghe - viết : *Hội vật* (từ *Tiếng trống dồn lên...* đến *dưới chân*.)

(2). Tìm các từ :

- a) Gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**, có nghĩa như sau :
- Màu hơi trắng.
 - Cùng nghĩa với *siêng năng*.
 - Đồ chơi mà cánh quạt của nó quay được nhờ gió.
- b) Chứa các tiếng có vần **ưt** hoặc **uc**, có nghĩa như sau :
- Làm nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội quy, giữ gìn trật tự, vệ sinh trường, lớp trong một ngày.
 - Người có sức khoẻ đặc biệt.
 - Quảng đi.



Hội đua voi ở Tây Nguyên

Trường đua voi là một đường rộng phẳng lì, dài hơn năm cây số. Chiêng khua trống đánh vang lừng. Voi đua từng tốp mười con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Trên mỗi con voi, ngồi hai chàng man-gát. Người ngồi phía cổ có vương vải đỏ thắm ở ngực. Người ngồi trên lưng mặc áo xanh da trời. Trông họ rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất.

Đến giờ xuất phát, chiêng trống nổi lên thì cả mười con voi lao đầu chạy. Cái dáng lẫm lẫm, chậm chạp thường ngày bỗng dung biến mất. Cả bấy hăng máu phóng như bay. Bụi cuốn mù mịt. Các chàng man-gát phải rất gan dạ và khéo léo điều khiển cho voi về trúng đích. Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghìm đà, huơ vòi chào những khán giả đã nhiệt liệt cổ vũ, khen ngợi chúng.

Theo LÊ TẤN



- **Trường đua** : nơi diễn ra cuộc đua.
- **Chiêng** : nhạc cụ bằng đồng, hình tròn, đánh bằng dùi, âm thanh vang dội.
- **Man-gát** : người điều khiển voi (cách gọi của đồng bào Tây Nguyên).
- **Cổ vũ** : khuyến khích, động viên cho hăng hái hơn.



1. Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua.
2. Cuộc đua diễn ra như thế nào ?
3. Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh, dễ thương ?

Luyện từ và câu



1. Đoạn thơ dưới đây tả những sự vật và con vật nào ? Cách gọi và tả chúng có gì hay ?

Những chị lúa phất phơ bím tóc
 Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
 Đàn cò áo trắng
 Khiêng nắng
 Qua sông
 Cô gió chần mây trên đồng
 Bác mặt trời đập xe qua ngọn núi.

TRẦN ĐĂNG KHOA

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Vì sao ?" :

- Cả lớp cười ồ lên vì câu thơ vô lí quá.
- Những chàng man-gát rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất.
- Chị em Xô-phi đã về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

3. Dựa vào nội dung bài tập đọc *Hội vật*, hãy trả lời các câu hỏi sau :

- Vì sao người tứ xứ đổ về xem vật rất đông ?
- Vì sao lúc đầu keo vật xem chùng chán ngắt ?
- Vì sao ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống ?
- Vì sao Quắm Đen thua ông Cản Ngũ ?

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

NGUYỄN TRÁI

Tập đọc



Ngày hội rừng xanh

Chim gõ kiến nổi mõ
Gà rừng gọi vòng quanh
Sáng rồi, đừng ngủ nữa
Nào, đi hội rừng xanh !

Tre, trúc thổi nhạc sáo
Khe suối gảy nhạc đàn
Cây rủ nhau thay áo
Khoác bao màu tươi non.

Công dẫn đầu đội múa
Khướu lĩnh xướng dàn ca
Kì không diễn ảo thuật
Thay đổi hoài màu da.

Nắm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say :
Ơ kìa, anh cọn nước
Đang chơi trò đu quay !

VƯƠNG TRỌNG



- ⊖
- **Chim gõ kiến** : loài chim có mỏ nhọn, dài và cứng, dùng mỏ gõ vào thân cây tìm kiến để ăn.
 - **Linh xướng** : hát đơn ca một câu, một đoạn trong dàn đồng ca.
 - **Kì nhông** : loài thằn lằn có thể thay đổi màu da.
 - **Cọn nước** : vật hình bánh xe có gắn một hệ thống ống bằng tre, nứa, có thể tự quay được nhờ sức nước, dùng để đưa nước từ suối, sông lên tưới ruộng.
- ⊕
1. Tìm những từ ngữ tả hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh.
 2. Các sự vật khác cùng tham gia vào ngày hội như thế nào ?
 3. Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất ? Vì sao ?
 4. Học thuộc lòng bài thơ.

Chính tả



1. Nghe - viết : *Hội đua voi ở Tây Nguyên* (từ Đến giờ xuất phát... đến về trúng đích.)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *tr* hay *ch* ?

Góc sân nho nhỏ mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em ...ông
Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò ...óp ...ắng ...ên sông Kinh Thầy.

TRẦN ĐĂNG KHOA

b) *ut* hay *uc* ?

- Chỉ còn dòng suối lượn quanh
Th... nâng nhịp cối thậm thình suốt đêm.

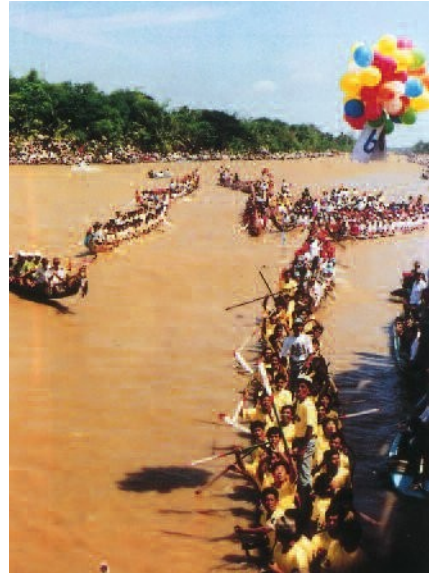
QUANG HUY

- Gió đừng làm đ... dây tơ
Cho em sống trọn tuổi thơ - cánh diều.

TRẦN HỒNG

Tập làm văn 

Quan sát một ảnh lễ hội dưới đây, tả lại quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội :





Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử



1. Đời Hùng Vương thứ 18, ở làng Chử Xá bên bờ sông Hồng, có một chàng trai tên là Chử Đồng Tử. Nhà nghèo, mẹ mất sớm, hai cha con chàng chỉ có một chiếc khố mặc chung. Khi cha mất, chàng thương cha nên đã quấn khố chôn cha, còn mình đành ở không.

2. Một hôm, đang mò cá dưới sông, chàng thấy một chiếc thuyền lớn và sang trọng tiến dần đến. Đó là thuyền của công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng, đang du ngoạn. Chàng hoảng hốt, chạy tới khóm lau thưa trên bãi, nằm xuống, bới cát phủ lên mình để ẩn trốn. Nào ngờ, công chúa thấy cảnh đẹp, ra lệnh cấm thuyền, lên bãi dạo rồi cho vây màn ở khóm lau mà tắm. Nước gội làm trôi cát đi, để lộ một chàng trai khoẻ mạnh. Công chúa rất đỗi bàng hoàng. Nhưng khi biết rõ tình cảnh nhà chàng, nàng rất cảm động và cho là duyên trời sắp đặt, liền mở tiệc ăn mừng và kết duyên với chàng.

3. Sau đó, vợ chồng Chủ Đồng Tử không về kinh mà tìm thầy học đạo và đi khắp nơi truyền cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải. Cuối cùng cả hai đều hoá lên trời. Sau khi đã về trời, Chủ Đồng Tử còn nhiều lần hiển linh giúp dân đánh giặc.

4. Nhân dân ghi nhớ công ơn Chủ Đồng Tử, lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hàng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.

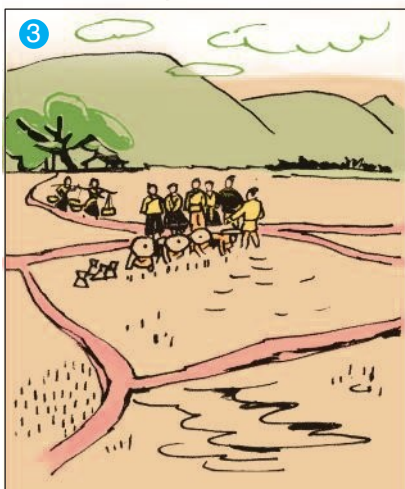
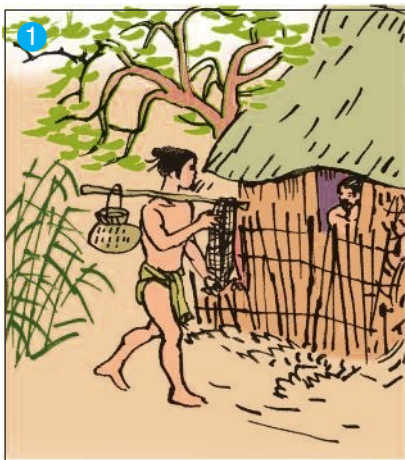
Theo HOÀNG LÊ

- ⊙ - **Chủ Xá** : tên một làng nay thuộc xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội.
- **Du ngoạn** : đi chơi ngắm cảnh các nơi.
- **Bàng hoàng** : sững sờ, không ngờ tới.
- **Duyên trời** : chuyện may mắn, hạnh phúc.
- **Hoá lên trời** : không chết mà trở thành thánh hoặc tiên trên trời.
- **Hiển linh** : (thần thánh) hiện lên giúp người.

- ⊙
1. Tìm những chi tiết cho thấy cảnh nhà Chủ Đồng Tử rất nghèo khó.
 2. Cuộc gặp gỡ kì lạ giữa Chủ Đồng Tử và Tiên Dung diễn ra như thế nào ?
 3. Vì sao công chúa Tiên Dung kết duyên cùng Chủ Đồng Tử ?
 4. Chủ Đồng Tử và Tiên Dung giúp dân làm những việc gì ?
 5. Nhân dân làm gì để tỏ lòng biết ơn Chủ Đồng Tử ?



Dựa vào các tranh sau đây, em hãy đặt tên và kể lại từng đoạn truyện *Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử* :



1. Nghe - viết : *Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử* (từ Sau khi đã về trời... đến tưởng nhớ ông.)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **r, d** hay **gi** ?

Hoa ...ấy đẹp một cách ...ản ...ị. Mỗi cánh hoa ...ống hết một chiếc lá, chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc ...ực ...ỡ. Lốp lốp hoa ...ấy ...ải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn ...ó thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

b) **ên** hay **ênh** ?

Hội đua thuyền

Mặt sông vẫn bập bênh sóng vỗ.

Đến giờ đua, l... phát ra bằng ba hồi trống đồng dục. Bốn chiếc thuyền đang dập d... trên mặt nước lập tức lao l... phía trước. B... bờ sông, trống thúc tiếp, người xem la hét, cổ vũ. Các em nhỏ được bố công k... trên vai cũng hò reo vui mừng. Bốn chiếc thuyền như bốn con rồng vươn dài, vút đi tr... mặt nước m... mông.



Đi hội chùa Hương

Nườm nượp người, xe đi
Mùa xuân về trẩy hội.
Rừng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời.

Nơi núi cũ xa vời
Bỗng thành nơi gặp gỡ.
Một câu chào cởi mở
Hoá ra người cùng quê.

Bước mỗi bước say mê
Nhu giữa trang cổ tích.
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ.

Dù không ai đợi chờ
Cũng thấy lòng bồi hồi.
Lẩn trong làn sương khói
Một mùi thơm cú vương.



Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc.
Động chùa núi Hình Bồng
Gió còn ngân khúc hát.

Ôi phải đâu lễ Phật
Người mới đi chùa Hương.
Người đi thăm đất nước
Người về trong yêu thương.

Theo CHU HUY



- **Chùa Hương** : chùa ở xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây.
- **Nuòm nợp** : đông, kéo dài như vô tận.
- **Tráy hội** : đi dự hội.
- **Xúng xính** : vẻ hớn hở trong bộ quần áo mới, dài và rộng.
- **Thanh lịch** : đẹp, lịch sự.
- **Bối hối** : xao xuyến trong lòng.



1. Những câu thơ nào cho thấy cảnh chùa Hương rất đẹp và thơ mộng ?
2. Tìm những câu thơ bộc lộ cảm xúc của người đi hội.
3. Theo em, khổ thơ cuối nói điều gì ?
4. Học thuộc lòng khổ thơ em thích.



1. Chọn nghĩa thích hợp ở cột B cho các từ ở cột A :

A	B
Lễ	Hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội.
Hội	Cuộc vui tổ chức cho đông người dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt.
Lễ hội	Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa.

2. Tìm và ghi vào vở :

- a) Tên một số lễ hội. **M** : lễ hội đền Hùng
- b) Tên một số hội. **M** : hội bơi chải
- c) Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội. **M** : đua thuyền

3. Em đặt **dấu phẩy** vào những chỗ nào trong mỗi câu dưới đây ?

- a) Vì thương dân Chủ Động Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nuôi tằm dệt vải.
- b) Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác chị em Xô-phi đã về ngay.
- c) Tại thiếu kinh nghiệm nôn nóng và coi thường đối thủ Quắm Đen đã bị thua.
- d) Nhờ ham học ham hiểu biết và muốn đem hiểu biết của mình ra giúp đời Lê Quý Đôn đã trở thành nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.



1. Tên riêng :

2. Câu :

Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ mồng mười tháng ba.



Rước đèn ông sao



Tết Trung thu đã đến. Mẹ Tâm rất bận nhưng vẫn sắm cho Tâm một mâm cỗ nhỏ : một quả bưởi có khía thành tám cánh hoa, mỗi cánh hoa cài một quả ổi chín, để bên cạnh một nải chuối ngự và bó mía tím. Tâm rất thích mâm cỗ. Em đem mấy thứ đồ chơi bày xung quanh, nom rất vui mắt.

Chiều rồi đêm xuống. Trẻ con bên hàng xóm bập bùng trống ếch rước đèn. Lúc đó, Tâm lại thấy không thích mâm cỗ của mình bằng đám rước đèn. Tâm bỏ mâm cỗ chạy đi xem. Tâm thích nhất cái đèn ông sao của bạn Hà bên hàng xóm. Cái đèn làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt, ngôi sao được gắn vào giữa vòng tròn có những tua giấy đủ màu sắc. Trên đỉnh ngôi sao cắm ba lá cờ con. Tâm thích cái đèn quá, cứ đi bên cạnh Hà, mắt không rời cái đèn. Hà cũng biết là bạn thích nên thỉnh thoảng lại đưa cho Tâm cầm một lúc. Có lúc cả hai cùng cầm chung cái đèn, reo : "Tùng tùng tùng, dinh dinh !..."

Theo NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

- ⊙ **Chuối ngự** : chuối quả nhỏ, khi chín, ruột màu vàng, rất thơm, ngày xưa thường dùng để dâng vua.
- ⊙
1. Mâm cỗ Trung thu của Tâm được bày như thế nào ?
 2. Chiếc đèn ông sao của Hà có gì đẹp ?
 3. Những chi tiết nào cho thấy Tâm và Hà rước đèn rất vui ?



1. Nghe - viết : Rước đèn ông sao (từ đầu đến nom rất vui mắt.)

(2). a) Tìm và viết tiếp vào vở tên các đồ vật, con vật :

Bắt đầu bằng <i>r</i>	Bắt đầu bằng <i>d</i>	Bắt đầu bằng <i>gi</i>
rổ, ...	đế, ...	giường, ...

b) Viết vào vở những tiếng có nghĩa mang vần *ên* hoặc *ênh* :

Vần	Âm đầu	<i>b</i>	<i>đ</i>	<i>l</i>	<i>m</i>	<i>r</i>	<i>s</i>	<i>t</i>
		<i>ên</i>		đến				
<i>ênh</i>				lệnh				



1. Kể về một ngày hội mà em biết.

Gợi ý :

- Đó là hội gì ?
- Hội được tổ chức khi nào, ở đâu ?
- Mọi người đi xem hội như thế nào ?
- Hội được bắt đầu bằng hoạt động gì ?
- Hội có những trò vui gì (chơi cờ, đấu vật, kéo co, đua thuyền, ném còn, ca hát, nhảy múa...) ?
- Cảm tưởng của em về ngày hội đó như thế nào ?

2. Viết lại những điều em vừa kể về những trò vui trong ngày hội thành một đoạn văn (khoảng 5 câu).

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

TIẾT 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Câu chuyện kể trong các bức tranh dưới đây có tên là *Quả táo*. Em hãy kể lại câu chuyện ấy, dùng phép nhân hoá để lời kể được sinh động.



1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Em thương

Em thương làn gió mồ cô
 Không tìm thấy bạn, vào ngồi trong cây
 Em thương sợi nắng đồng gầy
 Run run ngã giữa vườn cây cải ngồng.

NGUYỄN NGỌC KÝ

a) Trong bài thơ, *làn gió* và *sợi nắng* được nhân hoá nhờ những từ chỉ đặc điểm và hoạt động của con người. Em hãy tìm những từ ấy.

b) Em thấy *làn gió* và *sợi nắng* trong bài thơ giống ai ? Chọn ý thích hợp ở cột B cho mỗi sự vật nêu ở cột A :

A	B
Làn gió	giống một người bạn ngồi trong vườn cây.
Sợi nắng	giống một người gầy yếu.
	giống một bạn nhỏ mồ cô.

c) Tình cảm của tác giả bài thơ dành cho những người này như thế nào ?

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Em hãy đóng vai chi đội trưởng báo cáo với cô (thầy) tổng phụ trách kết quả tháng thi đua "Xây dựng Đội vững mạnh".

Nội dung báo cáo :

- a) Về học tập
- b) Về lao động
- c) Về công tác khác

TIẾT 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe - viết :

Khói chiều

Chiều chiều từ mái rạ vàng
Xanh rờn ngọn khói nhẹ nhàng bay lên.
Chăn trâu ngoài bãi, bé nhìn
Biết là bếp lửa bà nhen chiều chiều.
Nghe thơm ngậy bát canh riêu
Với nồi com ủ cạnh niêu tếp đầy.
Khói ơi, vươn nhẹ lên mây
Khói đừng bay quẩn làm cay mắt bà !

HOÀNG TÁ

TIẾT 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Dựa vào bài tập làm văn miệng ở tiết 3, hãy viết báo cáo gửi cô (thầy) tổng phụ trách theo mẫu sau :

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÁNG THI ĐUA "XÂY DỰNG ĐỘI VỮNG MẠNH" CỦA CHI ĐỘI ...

Kính gửi : Cô (thầy) tổng phụ trách

Chúng em xin báo cáo kết quả hoạt động của chi đội ... trong tháng ... vừa qua như sau :

1. Về học tập
2. Về lao động
3. Về công tác khác

Chi đội trưởng

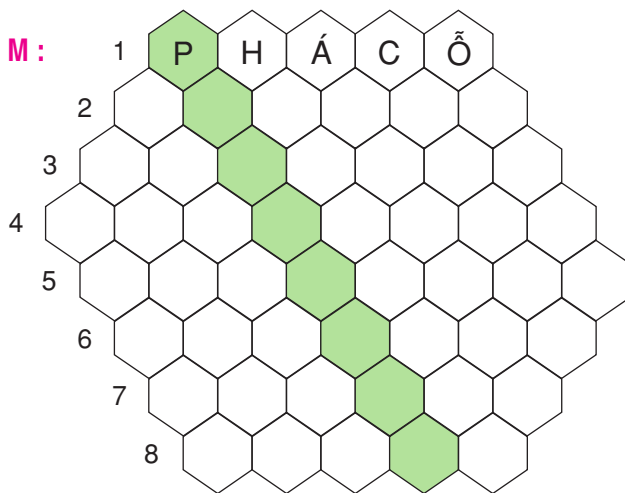
1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.**2. Chọn các chữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn sau :**

Tôi đi qua đình. Trời (giết, rét, dết) đậm, rét (buốt, bước). Nhìn thấy cây nêu (ngất, ngắc) nguổng trụ (lá, nà) (trước, trướ) sân đình, tôi tính thầm : "A, còn ba hôm nữa lại Tết, Tết hạ cây nêu !" Nhà (lào, nào) khá giả (lại, nại) gói bánh (chung, trung). Nhà tôi thì không (biết, biếc) Tết hạ cây nêu là cái gì. Cái tôi mong nhất bây giờ là ngày (làng, nà) vào đám. Tôi bấm đốt (tay, tai) : mười một hôm nữa.

Theo DUY KHÁN

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.**2. Giải ô chữ :**

- a) Có thể điền những từ ngữ nào vào các ô trống ở từng dòng dưới đây ?
- Dòng 1 : Cùng nhau ăn các thức ăn bày sẵn trong đêm hội Trung thu.
 - Dòng 2 : Người chuyên sáng tác âm nhạc.
 - Dòng 3 : Pháo khi bắn lên nổ trên không trung, tạo thành những chùm tia sáng màu sắc rực rỡ, thường có trong đêm hội.
 - Dòng 4 : Thiên thể được gọi là *chị Hằng* trong đêm Trung thu.
 - Dòng 5 : Đi thăm cảnh đẹp, bảo tàng, di tích lịch sử,...(có 8 chữ cái, bắt đầu bằng chữ T).
 - Dòng 6 : Cùng nghĩa với *đánh đàn* (có 7 chữ cái, bắt đầu bằng chữ C).
 - Dòng 7 : Từ tiếp theo của câu sau : *Nhờ thông minh, chăm chỉ, Trần Quốc Khái đỗ ...*
 - Dòng 8 : Hai chữ cuối của dòng thơ *Các anh về thôn xao làng ...*



b) Tìm từ mới xuất hiện ở dãy ô chữ in màu.

TIẾT 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm :

Suối

Suối là tiếng hát của rừng
 Từ cơn mưa bụi ngập ngừng trong mây
 Từ giọt sương của lá cây
 Từ trong vách đá mạch đầy tràn ra.

Từ lòng khe hẹp thung xa
 Suối dang tay hát khúc ca hợp đồng
 Suối gặp bạn, hoá thành sông
 Sông gặp bạn, hoá mệnh mệnh biển khơi.

Em đi cùng suối, suối ơi
 Lên non gặp thác, xuống đồi thấy sông.

VŨ DUY THÔNG

- ⊙ - **Thung** : thung lũng (cách gọi tắt).
- **Hợp đồng** : phối hợp với nhau.

B - Dựa vào nội dung bài thơ, chọn câu trả lời đúng :

1. Suối do đâu mà thành ?
 - a) Do sông tạo thành.
 - b) Do biển tạo thành.
 - c) Do mưa và các nguồn nước trên rừng núi tạo thành.
2. Em hiểu hai câu thơ sau như thế nào ?

Suối gặp bạn, hoá thành sông
Sông gặp bạn, hoá mênh mông biển ngời.

 - a) Nhiều suối hợp thành sông, nhiều sông hợp thành biển.
 - b) Suối và sông là bạn của nhau.
 - c) Suối, sông và biển là bạn của nhau.
3. Trong câu *Từ cơn mưa bụi ngập ngừng trong mây*, sự vật nào được nhân hoá ?
 - a) Mây.
 - b) Mưa bụi.
 - c) Bụi.
4. Trong khổ thơ 2, những sự vật nào được nhân hoá ?
 - a) Suối, sông.
 - b) Sông, biển.
 - c) Suối, biển.
5. Trong khổ thơ 3, suối được nhân hoá bằng cách nào ?
 - a) Tả suối bằng những từ ngữ chỉ người, chỉ hoạt động, đặc điểm của người.
 - b) Nói với suối như nói với người.
 - c) Bằng cả hai cách trên.

TIẾT 9

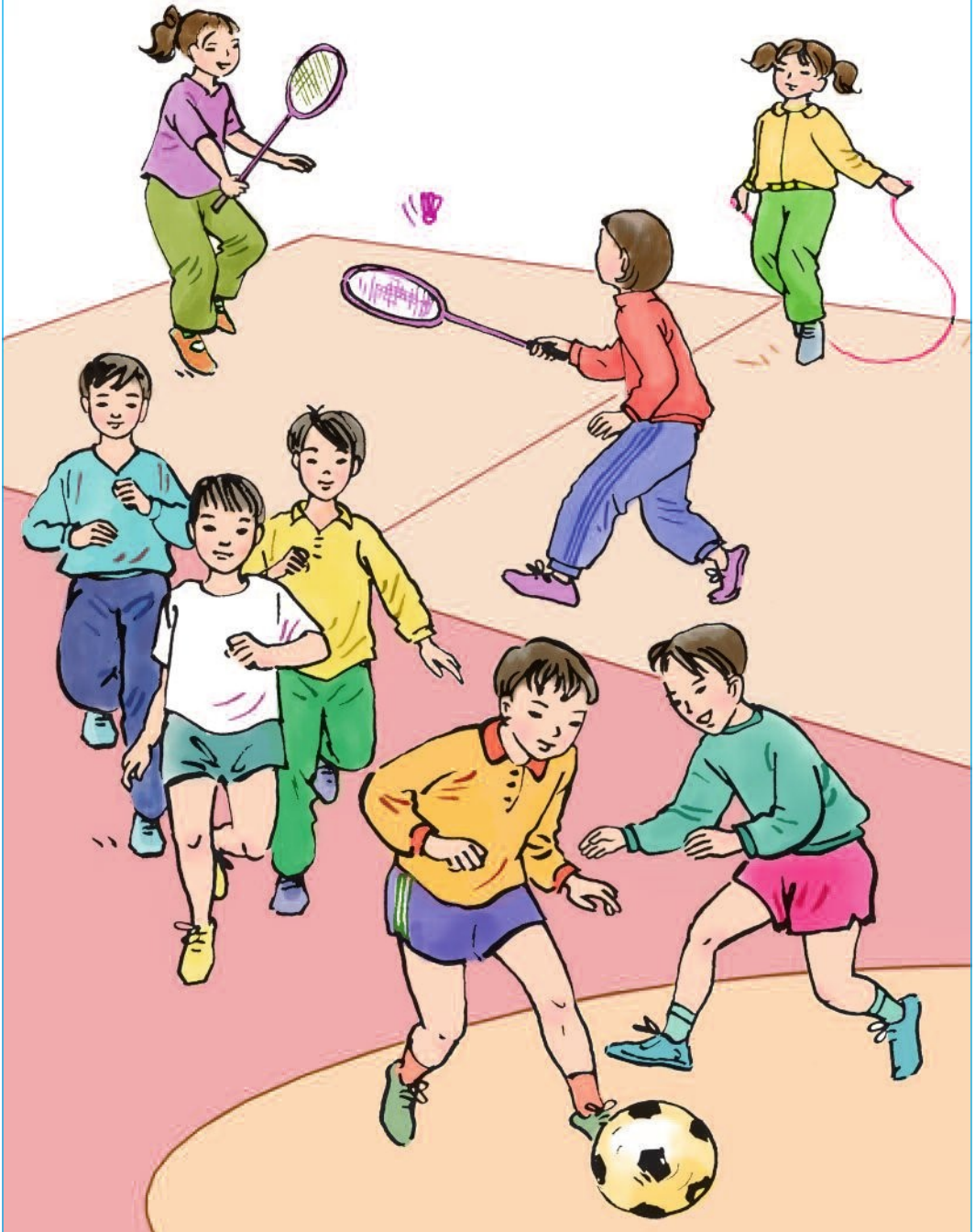
BÀI LUYỆN TẬP

A - Nhớ - viết : *Em vẽ Bác Hồ* (từ đầu đến *Khăn quàng đỏ thắm*.)

B - Tập làm văn :

Viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về một anh hùng chống ngoại xâm mà em biết.

THỂ THAO





Cuộc chạy đua trong rừng



1. Ngày mai, muôn thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.

Ngựa Con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa soạn không biết chán và mãi mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch...

2. Ngựa Cha thấy thế, bảo :

- Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng. Nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.

Ngựa Con mắt không rời bóng mình dưới nước, ngưng nguẩy đáp :

- Cha yên tâm đi. Móng của con chắc chắn lắm. Con nhất định sẽ thắng mà !

3. Cuộc thi đã đến. Sáng sớm, bãi cỏ đông nghẹt. Chị em nhà Hươu sốt ruột gặm lá. Thỏ Trắng, Thỏ Xám thận trọng ngắm nghía các đối thủ. Bác Quạ bay đi bay lại giữ trật tự. Ngựa Con ung dung bước vào vạch xuất phát.

4. Tiếng hô "Bắt đầu !" vang lên. Các vận động viên rần rần chuyển động. Vòng thứ nhất... Vòng thứ hai... Ngựa Con dẫn đầu bằng những bước sải dài khoẻ khoắn. Bỗng chú có cảm giác vương vương ở chân và giật mình thảng thốt : một cái móng lung lay rồi rời hẳn ra. Gai nhọn đâm vào chân làm Ngựa Con đau điếng. Chú chạy tập tễnh và cuối cùng dừng hẳn lại. Nhìn bạn bè lướt qua mặt, Ngựa Con đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.

Ngựa Con rút ra được bài học quý giá : đừng bao giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất.

Theo XUÂN HOÀNG

- ⊙ - **Nguyệt quế** : cây lá mềm có màu sáng như dát vàng. Người xưa kết lá nguyệt quế thành vòng để tặng người chiến thắng.
- **Móng** : miếng sắt hình vòng cung gắn vào dưới móng chân lừa, ngựa,... để bảo vệ chân.
- **Đối thủ** : người (hoặc đội) tranh thắng thua với người (đội) khác.
- **Vận động viên** : người thi đấu thể thao.
- **Thảng thốt** : hoảng hốt vì bất ngờ.
- **Chủ quan** : tự tin quá mức, không lường trước khó khăn.

- ⊙
1. Ngựa Con chuẩn bị tham dự hội thi như thế nào ?
 2. Ngựa Cha khuyên nhủ con điều gì ?
 3. Vì sao Ngựa Con không đạt kết quả trong hội thi ?
 4. Ngựa Con rút ra bài học gì ?



Dựa vào các tranh sau, kể lại toàn bộ câu chuyện *Cuộc chạy đua trong rừng* bằng lời của Ngựa Con.

M: Năm ấy, muôn thú trong rừng tổ chức một cuộc thi chạy để chọn vận động viên nhanh nhất. Nghe tin, tôi mừng lắm. Trong cả cánh rừng này còn ai chạy nhanh hơn tôi nữa ? Chắc chắn vòng nguyệt quế thuộc về tôi rồi...





1. Nghe - viết :

Cuộc chạy đua trong rừng

Ngựa Con chuẩn bị tham gia hội thi chạy. Vốn khoẻ và nhanh nhẹn, chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế nên chỉ mãi ngắm mình dưới suối, chẳng nghe lời cha đến bác thợ rèn kiểm tra lại móng. Khi thua cuộc, Ngựa Con mới rút ra được bài học quý : đừng bao giờ chủ quan.

(2). a) Điền vào chỗ trống / hay n ?

Một thiếu ...iên ghi cương ngựa trước cửa hàng cơm. Chàng ...ai nịt gọn gàng, đầu đội mũ đen, cổ quấn một cái khăn ...ụa trắng thướt thướt, mới bỏ rử sau ...ung. Con ngựa của chàng sắc ...âu sẫm, dáng nhỏ thon. Trời ...ạnh buốt căm căm mà mình ...ó ướt đầm mồ hôi, đủ đoán biết chủ ...ó từ xa ...ại.

Theo KHÁI HUNG

b) Đặt trên những chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã ?

Hạng A Cháng đẹp người thật. Mười tám **tuôi**, ngực **nơ** vòng cung, da **đỏ** như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng **thẳng** như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn A Cháng cày ruộng mới thấy hết **ve** đẹp **qua** anh. Trông anh hùng **dung** như một chàng hiệp **sĩ** đeo cung ra trận.

Theo MA VĂN KHÁNG



Cùng vui chơi

Ngày đẹp lắm bạn ơi
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.

Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khoẻ người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui học càng vui.

TẬP ĐỌC 3, 1980



Quả cầu giấy : đồ chơi gồm một đế nhỏ hình tròn, trên mặt cắm lông chim hoặc một túm giấy mỏng, dùng để đá chuyền qua chuyền lại cho nhau.



1. Bài thơ tả hoạt động gì của học sinh ?
2. Học sinh chơi vui và khéo léo như thế nào ?
3. Vì sao nói "Chơi vui học càng vui" ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Trong những câu thơ sau, cây cối và sự vật tự xưng là gì ? Cách xưng hô ấy có tác dụng gì ?

- a) Tôi là bèo lục bình
Bút khởi sinh đi dạo
Dong mây trắng làm bướm
Mượn trăng non làm giáo.

NGUYỄN NGỌC OÁNH

- ⋮ **Sinh** : bùn lầy.

- b) Tôi là chiếc xe lu
Người tôi to lù lù
Con đường nào mới đắp
Tôi lăn bằng tấm tấp.

TRẦN NGUYỄN ĐÀO

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Để làm gì ?" :

- a) Con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.
- b) Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.
- c) Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.

3. Em chọn *dấu chấm*, *dấu chấm hỏi* hay *dấu chấm than* để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau ?

Nhìn bài của bạn

Phong đi học về Thấy em rất vui, mẹ hỏi :

- Hôm nay con được điểm tốt à

- Vâng Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long

Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được thầy khen như thế.

Mẹ ngạc nhiên :

- Sao con nhìn bài của bạn

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu ! Chúng con thi thể dục ấy mà !

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Thể dục thường xuyên bằng nghìn viên thuốc bổ.

Tập đọc



Bản tin

Tin từ Hồng Công cho biết : vận động viên Việt Nam ***Nguyễn Thuý Hiền vừa đoạt Huy chương Vàng môn trường quyền nữ*** tại Giải vô địch thế giới về võ thuật lần thứ năm tổ chức ở đây.



Tại cuộc họp ngày 28 - 3 - 2002, **Ban tổ chức SEA Games 22 đã chọn chú Trâu Vàng**, sáng tác của họa sĩ Nguyễn Thái Hùng, làm biểu tượng của hoạt động thể thao lớn nhất khu vực lần đầu tiên tổ chức ở nước ta. Trong trang phục của môn vật truyền thống, chú Trâu Vàng tượng trưng cho ước mong ấm no, hạnh phúc, sức mạnh và tinh thần thượng võ.



Người khuyết tật nổi tiếng Ních Vô-chếch sẽ đến Việt Nam ngày 22-5-2013

để nói chuyện với các bạn trẻ. Cuộc đời Ních là một tấm gương về nghị lực phi thường. Từ lúc chào đời, anh đã không có tay chân như người bình thường. Anh chỉ có một cái chân nhỏ xíu với hai ngón. Nhưng anh chơi gôn, đá bóng, nhảy dù, bơi lội, lướt ván rất cừ khôi. Ních tốt nghiệp đại học năm 23 tuổi. Anh đã tới 24 nước, nói chuyện với hơn 4 triệu người.



- **Trường quyền** : một môn võ.
- **SEA Games** (đọc là *Xi Ghêm*) : Đại hội Thể thao Đông Nam (viết tắt).
- **Thượng võ** : yêu chuộng võ nghệ, có ý chí mạnh mẽ và lòng hào hiệp.
- **Truyền thống** : có từ lâu đời.



1. Tóm tắt mỗi tin trong bài bằng một câu ngắn.
2. Tấm gương của Ních nói lên điều gì ?
3. Ngoài tin thể thao, báo chí còn cho ta biết những tin gì ?



1. Nhớ - viết : Cùng vui chơi (từ *Quả cầu giấy...* đến hết)

(2). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau :

- Môn bóng có hai đội thi đấu, người chơi dùng tay điều khiển bóng, tìm cách ném bóng vào khung thành của đối phương.
- Môn thể thao trèo núi.
- Môn thể thao có hai bên thi đấu, người chơi dùng vợt đánh quả cầu cắm lông chim qua một tấm lưới căng giữa sân.

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

- Môn bóng có hai đội thi đấu, người chơi dùng tay điều khiển bóng, tìm cách ném bóng vào rổ của đối phương.
- Môn thể thao đòi hỏi vận động viên nhảy bật cao để vượt qua một xà ngang.
- Môn thể thao đòi hỏi vận động viên dùng tay, chân hay côn, kiếm,... thi đấu.



1. Kể lại một trận thi đấu thể thao.

Gợi ý :

- a) Đó là môn thể thao nào ?
- b) Em tham gia hay chỉ xem thi đấu ?
- c) Buổi thi đấu được tổ chức ở đâu ? Tổ chức khi nào ?
- d) Em cùng xem với những ai ?
- e) Buổi thi đấu diễn ra như thế nào ?
- g) Kết quả thi đấu ra sao ?

2. Hãy viết lại một tin thể thao em mới đọc được trên báo (hoặc nghe được, xem được trong các buổi phát thanh, truyền hình).



Buổi học thể dục



1. Hôm nay có buổi học thể dục. Thầy giáo dẫn chúng tôi đến bên một cái cột cao, thẳng đứng. Chúng tôi phải leo lên đến trên cùng, rồi đứng thẳng người trên chiếc xà ngang.

Đê-rốt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ. Xtác-đi thì thở hồng hộc, mặt đỏ như chú gà tây. Ga-rô-nê leo dễ như không. Tưởng chừng cậu có thể vác thêm một người nữa trên vai vì cậu khoẻ chẳng khác gì một con bò mộng non.

2. Đến lượt Nen-li. Bạn này được miễn học thể dục vì bị tật từ nhỏ, nhưng cố xin thầy cho được tập như mọi người.

Nen-li bắt đầu leo một cách rất chật vật. Mặt cậu đỏ như lửa, mồ hôi ướt đầm trán. Thầy giáo bảo cậu có thể xuống. Nhưng cậu vẫn cố sức leo. Mọi người vừa thấp thỏm sợ cậu tuột tay ngã xuống đất, vừa luôn miệng khuyến khích : "Cố lên ! Cố lên !"

Nen-li rướn người lên và chỉ còn cách xà ngang hai ngón tay. "Hoan hô ! Cố tí nữa thôi !" - Mọi người reo lên. lát sau, Nen-li đã nắm chặt được cái xà.

3. Thầy giáo nói : "Giỏi lắm ! Thôi, con xuống đi !" Nhưng Nen-li còn muốn đứng lên cái xà như những người khác.

Sau vài lần cố gắng, cậu đặt được hai khuỷu tay, rồi hai đầu gối, cuối cùng là hai bàn chân lên xà. Thế là cậu đứng thẳng người lên, thở dốc, nhưng nét mặt rạng rỡ vẻ chiến thắng, nhìn xuống chúng tôi.

Theo A-MI-XI

(Hoàng Thiếu Sơn dịch)

- Ⓜ - **Gà tây** : loại gà thân cao và to, lông thường màu đen, con trống có biau cổ.
- **Bò mộng** : loại bò đực to béo.
- **Chật vật** : (làm một việc) mất rất nhiều công sức vì gặp nhiều khó khăn.

- Ⓜ
1. Các bạn trong lớp thực hiện bài thể dục như thế nào ?
 2. Vì sao Nen-li được miễn tập thể dục ?
 3. Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen-li.
 4. Tìm thêm một tên thích hợp cho câu chuyện.

Kể chuyện



Kể lại toàn bộ câu chuyện *Buổi học thể dục* bằng lời của một nhân vật.



1. Nghe - viết : Buổi học thể dục (từ Thầy giáo nói... đến hết)
2. Viết tên các bạn học sinh trong câu chuyện **Buổi học thể dục**.

(3). Điền vào chỗ trống :

a) **s** hay **x** ?

nhảy ...a, nhảy ...ào, ...ới vật

b) **in** hay **inh** ?

điền k..., truyền t..., thể dục thể h..



Bé thành phi công

(Trích)

Quay vòng, quay vòng
Ngồi vào buồng lái
Bé thành phi công.

Quay vòng, quay vòng
Không chen, không vượt
Đội bay hàng một
Không ai cuối cùng.

Hồ nước lùi dần
Cái cây chạy ngược
Ngôi nhà hiện ra
Con đường biến mất
Không run, không run
Mẹ vẫn dưới đất
Đang cười đầy thôi...



Cuốn cuộn máy bay
o ào gió lốc
Quay vòng, quay vòng
Bay lên cao tít.

Lại gặp mặt đất
Lại gặp hàng cây
Ô tô đang chạy
Con vịt đang bơi.

Bay đến đỉnh trời
Phi công buồn ngủ
- Mẹ ơi, mẹ bế !
Thế là xuống ngay
Sà vào lòng mẹ
Mẹ là sân bay.

VŨ DUY THÔNG



- **Phi công** : người lái máy bay.
- **Buồng lái** : buồng dành cho người lái máy bay, ô tô, tàu thủy,...
- **Sân bay** : bãi rộng chuyên dùng để máy bay lên và xuống.



1. Bé chơi trò chơi gì ?
2. Tìm những câu thơ cho thấy chú bé tỏ ra rất dũng cảm.
3. Những câu thơ nào cho thấy chú bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu ?
4. Học thuộc lòng một vài khổ thơ mà em thích.

Luyện từ và câu



1. Hãy kể tên các môn thể thao bắt đầu bằng những tiếng sau :

- | | |
|---------|--------------------------|
| a) Bóng | M : bóng đá |
| b) Chạy | M : chạy vượt rào |
| c) Đua | M : đua xe đạp |
| d) Nhảy | M : nhảy cao |

2. Trong truyện vui sau có một số từ ngữ nói về kết quả thi đấu thể thao. Em hãy ghi lại những từ ngữ đó.

Cao cờ

Một anh nọ thường khoe là mình cao cờ. Có người rủ anh ta đánh ba ván thử xem tài cao thấp thế nào. Đánh cờ xong, anh chàng ra về thì gặp một người bạn. Người bạn hỏi :

- Anh được hay thua ?

Anh chàng đáp :

- Ván đầu, tôi không ăn. Ván thứ hai, đối thủ của tôi thắng. Ván cuối, tôi xin hoà nhưng ông ta không chịu.

3. Chép các câu dưới đây vào vở. Nhớ đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp.

- Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt SEA Games 22 đã thành công rực rỡ.
- Muốn cơ thể khoẻ mạnh em phải năng tập thể dục.
- Để trở thành con ngoan trò giỏi em cần học tập và rèn luyện.

Tập viết



1. Tên riêng :



2. Câu :

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

HỒ CHÍ MINH

Tập đọc



Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

(Trích)

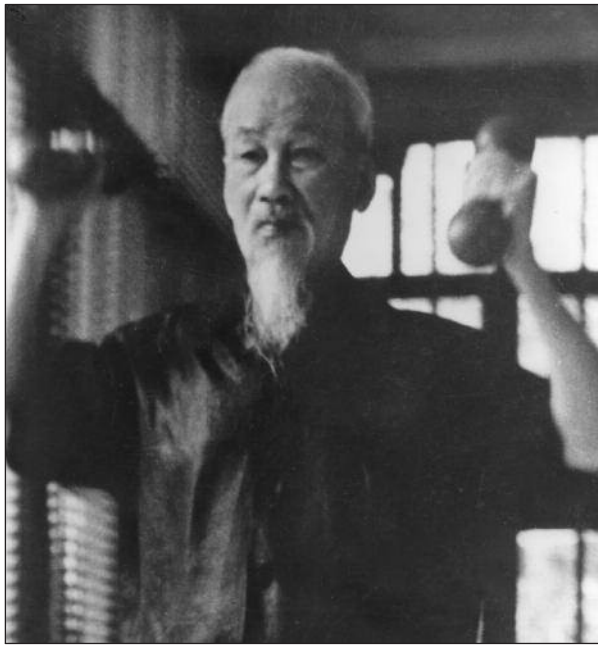
Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khoẻ.

Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

Ngày 27 - 3 - 1946

HỒ CHÍ MINH



- **Dân chủ** : chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân.
- **Bồi bổ** : làm cho khoẻ mạnh hơn.
- **Bổn phận** : việc phải làm.
- **Khí huyết** : hơi sức và máu, tạo nên sức sống của con người.
- **Lưu thông** : thông suốt, không bị ứ đọng.



1. Sức khoẻ cần thiết như thế nào trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ?
2. Vì sao tập thể dục là bổn phận của mỗi người yêu nước ?
3. Em sẽ làm gì sau khi đọc bài *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* của Bác Hồ ?

Chính tả



1. Nghe - viết : *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* (từ đầu đến *của mỗi một người yêu nước.*)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **s** hay **x** ?

Giảm 20 cân

Một người to béo kể với bạn :

- Tôi muốn gầy bớt đi, bác ...ĩ khuyên là mỗi ...áng phải cưỡi ngựa chạy mười vòng ...ung quanh thị ...ã. Tôi theo lời khuyên đó đã một tháng nay.
- Kết quả ra ...ao ? - Người bạn hỏi.
- Kết quả là con ngựa mà tôi cưỡi ...út mất 20 cân.

Truyện vui

b) **in** hay **inh** ?

Xếp thứ ba

Chinh khoe với Tín :

- Bạn Vinh lớp m... là một vận động viên điền k... . Tháng trước có cuộc thi, bạn ấy về thứ ba đấy. Cậu có t... không ?

Tín hỏi :

- Có bao nhiêu người thi mà bạn ấy đứng thứ ba ?
- , à. Đấy là một cuộc thi ở nhóm học tập. Có ba học s... tham gia thôi.

Truyện vui

Tập làm văn



Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã có dịp xem.



NGÔI NHÀ CHUNG





Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua



1. Hôm ấy, chúng tôi đến thăm một trường tiểu học. Cô hiệu trưởng mời đoàn vào thăm lớp 6A. Điều bất ngờ là tất cả học sinh đều lần lượt tự giới thiệu bằng tiếng Việt : "Em là Mô-ni-ca", "Em là Giét-xi-ca",... Mở đầu cuộc gặp, các em hát tặng đoàn bài hát "Kìa con bướm vàng" bằng tiếng Việt. Rồi các em giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ-rưng, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô,... Các em còn vẽ Quốc kì Việt Nam và nói được bằng tiếng Việt : "Việt Nam, Hồ Chí Minh."

2. Hoá ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam nên đã dạy các em tiếng Việt và kể cho các em nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam. Các em còn tìm hiểu về Việt Nam trên in-tơ-nét. Về phần mình, các em đặt cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi về thiếu nhi Việt Nam : "Học sinh Việt Nam học những môn gì ?", "Trẻ em Việt Nam thích những bài hát nào ?", "Ở Việt Nam, trẻ em chơi những trò chơi gì ?"...

3. Đã đến lúc chia tay. Dưới làn tuyết bay mù mịt, các em vẫn đứng vẫy tay chào lưu luyến, cho đến khi xe của chúng tôi khuất hẳn trong dòng người và xe cộ tấp nập của thành phố châu Âu hoa lệ, mến khách.

Theo QUỲNH PHƯƠNG

- Ⓜ - **Lúc-xăm-bua** : một nước nhỏ ở châu Âu, cạnh các nước Bỉ, Đức và Pháp.
- **Lớp 6** : lớp cuối bậc tiểu học ở Lúc-xăm-bua.
- **Suu tầm** : tìm kiếm, góp nhặt lại.
- **Đàn to-rung** : một nhạc cụ dân tộc ở Tây Nguyên.
- **In-tơ-nét** : mạng thông tin máy tính toàn cầu.
- **Tuyết** : những hạt băng nhỏ, xốp, nhẹ, màu trắng, rơi ở vùng có khí hậu lạnh.
- **Hoa lệ** : (nhà cửa, phố xá) đẹp lộng lẫy và sang trọng.
- ❓ 1. Đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua, đoàn cán bộ Việt Nam gặp những điều gì bất ngờ thú vị ?
2. Vì sao các bạn lớp 6A nói được tiếng Việt và có nhiều đồ vật của Việt Nam ?
3. Các bạn học sinh Lúc-xăm-bua muốn biết điều gì về thiếu nhi Việt Nam ?
4. Em muốn nói gì với các bạn học sinh trong câu chuyện này ?

Kể chuyện



Dựa vào các gợi ý dưới đây, kể lại câu chuyện *Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua* bằng lời của em :

- a) **Đoạn 1** : Những điều bất ngờ thú vị
- Phút đầu gặp gỡ.
 - Bài hát và bộ sưu tập về Việt Nam.
- b) **Đoạn 2** : Câu chuyện giữa những người bạn mới
- Cô giáo lớp 6A.
 - Trẻ em Việt Nam sống thế nào ?
- c) **Đoạn 3** : Chia tay



1. Nghe - viết :

Liên hợp quốc

Liên hợp quốc được thành lập ngày 24 - 10 - 1945. Đây là một tổ chức tập hợp các nước trên thế giới nhằm bảo vệ hoà bình, tăng cường hợp tác và phát triển. Tính đến tháng 10 năm 2002, Liên hợp quốc có 191 nước và vùng lãnh thổ là thành viên. Việt Nam ta trở thành thành viên Liên hợp quốc ngày 20 - 9 - 1977.

(2). Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ?

a) (*triều, chiều*) : buổi ... , thuỷ ... , ... đình
... chuộng , ngược ... , ... cao

b) (*hếch, hết*) : ... giờ, mũi ... , hỏng ...

(*lệch, lệt*) : ... bệt , chênh ...

3. Chọn 2 từ ngữ mới được hoàn chỉnh ở bài tập (2), đặt câu với mỗi từ ngữ đó.



Một mái nhà chung

(Trích)

Mái nhà của chim
Lọt nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình.

Mái nhà của dím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.



Mái nhà của em
Nghiêng giàn gấc đỏ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợt hồng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.

Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng :
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...

ĐÌNH HẢI



- **Dím (nhím)** : loài gặm nhấm, có lông nhọn hình que, sống trong hang đất ở vùng rừng núi.
- **Gấc** : cây leo, quả có nhiều gai mềm ; lúc chín, ruột đỏ, thường dùng để trộn với gạo nếp thổi xôi.
- **Cầu vồng** : hình vòng cung nhiều màu, do ánh sáng chiếu qua hơi nước tạo nên trên bầu trời.



1. Ba khổ thơ đầu nói đến những mái nhà riêng của ai ?
2. Mỗi mái nhà riêng có nét gì đáng yêu ?
3. Mái nhà chung của muôn vật là gì ?
4. Em muốn nói gì với những người bạn chung một mái nhà ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Bằng gì ?" :

- a) Voi uống nước bằng vòi.
- b) Chiếc đèn ông sao của bé được làm bằng nan tre dán giấy bóng kính.
- c) Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả bằng tài năng của mình.

2. Trả lời các câu hỏi sau :

- a) Hằng ngày, em viết bài bằng gì ?
- b) Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì ?
- c) Cá thở bằng gì ?

3. Trò chơi : Hỏi đáp với bạn em bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi có cụm từ "Bằng gì ?"

4. Em chọn dấu câu nào để điền vào mỗi ô trống ?

- a) Một người kêu lên "Cá heo !"
- b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết chăn màn, giường chiếu, xoong nồi, ấm chén pha trà,...
- c) Đông Nam gồm mười một nước là Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.



1. Tên riêng :

Uông Đì

2. Câu :

Uốn cây từ thuở còn non
 Dạy con từ thuở con còn bi bô.



Ngọn lửa Ô-lim-pích



Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3000 năm trước ở nước Hi Lạp cổ.

Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, vào tháng 7, thường kéo dài năm, sáu ngày. Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hi Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a thi chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,... Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng. Trong thời gian lễ hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng. Thành phố Ô-lim-pi-a trở nên đông đúc, tung bùng, náo nhiệt vì sự có mặt của người tứ xứ.

Từ năm 1894, tục lệ tốt đẹp này được khôi phục và tổ chức trên phạm vi toàn thế giới. Ngọn lửa mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.

Theo NHỮNG MẪU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI



- **Tấu nhạc** : nổi nhạc lên.
- **Xung đột** : ý nói chiến tranh.
- **Náo nhiệt** : ồn ào, sôi động.
- **Khôi phục** : lập lại.



1. Đại hội Thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ ?
2. Tục lệ của Đại hội có gì hay ?
3. Theo em, vì sao người ta khôi phục Đại hội Thể thao Ô-lim-pích ?

Chính tả



1. Nhớ - viết : Một mái nhà chung (từ đầu đến Hoa giấy lợp hồng.)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **tr** hay **ch** ?

Mèo con đi học ban ...ưa
Nón nan không đội, ...ời mưa ào ào
Hiên ...e không ...ịu nép vào
Tối về sổ mũi còn gào "meo meo".

NGUYỄN HOÀNG MAI

b) **ê**t hay **ê**ch ?

- Ai ngày thường mắc lỗi
T... đến chắc hơi buồn
Ai được khen ngày thường
Thì hôm nào cũng t...

PHẠM ĐÌNH ÂN

- Thân dừa bạc ph... tháng năm
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

TRẦN ĐĂNG KHOA

Tập làm văn



Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho một bạn nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

Gợi ý :

1. Lí do để em viết thư cho bạn :

a) Em biết tin về bạn hoặc nước bạn qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình, phim ảnh,...

b) Em biết về nước bạn qua các bài học.

2. Nội dung bức thư :

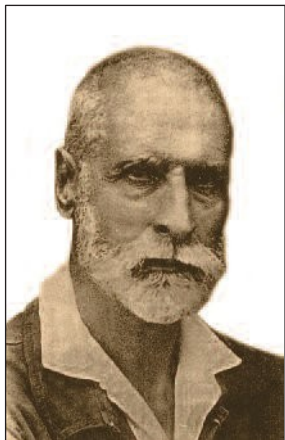
a) Em tự giới thiệu về mình.

b) Hỏi thăm bạn.

c) Bày tỏ tình cảm của em đối với bạn.



Bác sĩ Y-éc-xanh



Y-ÉC-XANH
(1863 - 1943)

1. Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phần vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

2. Y-éc-xanh quả thật khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.

3. Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình :

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư ? Ông định ở đây suốt đời sao ?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

- Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp :

- Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà : trái đất. Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống ở nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

4. Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đổ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn lên bờ cát.

Theo CAO LINH QUÂN



- **Y-éc-xanh** : nhà khoa học Pháp, hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Y khoa Hà Nội, gắn bó gần như cả đời với Việt Nam.
- **Ngưỡng mộ** : tôn kính và mến phục.
- **Dịch hạch** : bệnh lây rất nguy hiểm, gây sốt, nổi hạch.
- **Nơi góc biển chân trời** : nơi xa xôi.
- **Nhiệt đới** : vùng khí hậu nóng ẩm.
- **Toa hạng ba** : toa tàu khách hạng rẻ tiền.
- **Bí ẩn** : có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong.
- **Công dân** : người dân có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.

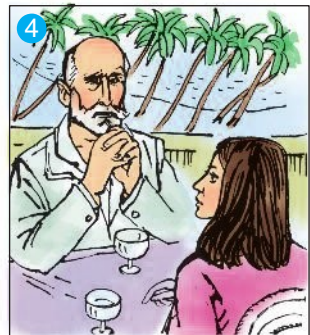


1. Vì sao bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh ?
2. Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà ?
3. Vì sao bà khách nghĩ là Y-éc-xanh quên nước Pháp ?
4. Những câu nào nói lên lòng yêu nước của bác sĩ Y-éc-xanh ?
5. Theo em, vì sao Y-éc-xanh ở lại Nha Trang ?

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại câu chuyện **Bác sĩ Y-éc-xanh** theo lời của bà khách :





1. Nghe - viết : *Bác sĩ Y-éc-xanh* (từ *Tuy nhiên*, *tôi* với *bà*... đến *được rộng mở*, *binh yên*.)

(2). a) Điền vào chỗ trống *r, d* hay *gi* ? Giải câu đố.

...áng hình không thấy, chỉ nghe
Chỉ nghe xào xạc vo ve trên cành
Vừa ào ào giữa ...ùng xanh
Đã về bên cửa ...ung mảnh leng keng.

(Là gì ?)

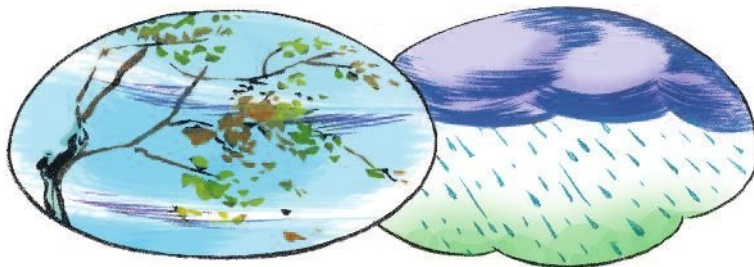
TRẦN LIÊN NGUYỄN

b) Đặt trên những chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ? Giải câu đố.

Giọt gì từ **biên**, từ sông
Bay lên lơ **lung** mênh mông lung trời
Coi tiên thơ **thân** rong chơi
Gặp miến giá rét lại rơi xuống trần.

(Là gì ?)

TRẦN LIÊN NGUYỄN



3. Viết lời giải câu đố em vừa tìm được ở bài tập (2).



Bài hát trồng cây

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say.

Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay.

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mau lớn lên từng ngày.

Ai trồng cây...
Em trồng cây...
Em trồng cây...

BÉ KIẾN QUỐC





1. Cây xanh mang lại những gì cho con người ?
2. Hạnh phúc của người trồng cây là gì ?
3. Những từ ngữ nào được lặp đi lặp lại trong bài thơ ? Cách lặp ấy có tác dụng gì ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Kể tên một vài nước mà em biết. Hãy chỉ vị trí các nước ấy trên bản đồ (hoặc quả địa cầu).
2. Viết tên các nước mà em vừa kể ở bài tập 1.
3. Chép những câu sau vào vở. Nhớ đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp.
 - a) Bằng những động tác thành thạo chỉ trong phút chốc ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.
 - b) Với vẻ mặt lo lắng các bạn trong lớp hồi hộp theo dõi Nen-li.
 - c) Bằng một sự cố gắng phi thường Nen-li đã hoàn thành bài thể dục.

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Vỗ tay cần nhiều ngón
Bàn kĩ cần nhiều người.



Con cò



Đồng phẳng lặng, lạch nước trong veo, quanh co uốn khúc sau một nấm gò.

Màu thanh thiên bát ngát, buổi chiều lằng lằng. Chim khách nháy nhót ở đầu bờ, người đánh giậm siêng năng không nề bóng xế chiều, vẫn còn bì bõm dưới bùn nước quá đầu gối.

Một con cò trắng đang bay chầm chậm bên chân trời. Vũ trụ như của riêng nó, khiến con người ta vốn không cất nổi chân khỏi đất, cảm thấy bực dọc vì cái nặng nề của mình. Con cò bay là là, rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, dễ dãi, tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hoá. Nó thông thả đi trên doi đất.

Rồi nó lại cất cánh bay, nhẹ như chẳng ngờ, không gây một tiếng động trong không khí.

Theo ĐINH GIA TRINH



- **Màu thanh thiên** : màu xanh da trời.
- **Đánh giậm** : bắt tôm cá bằng cái giậm (đồ đan bằng tre, miệng rộng, có cán cầm).
- **Vũ trụ** : khoảng không gian vô tận chứa trái đất và các vì sao.
- **Tạo hoá** : đấng tạo ra muôn vật (theo cách hiểu của người xưa).
- **Đoi đất** : dải đất nhô ra hay nổi lên ở ven sông, hồ, biển.



1. Con cò bay trong khung cảnh thiên nhiên như thế nào ?
2. Tìm những chi tiết nói lên dáng vẻ thong thả, nhẹ nhàng của con cò.
3. Em cần làm gì để giữ mãi cảnh đẹp được tả trong bài ?

Chính tả



1. Nhớ - viết : *Bài hát trồng cây* (từ đầu đến *Mau lớn lên từng ngày.*)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **rong, dong** hay **giong** ?

... ruồi, ... chơi, thong ... , trống ... cờ mở, gánh hàng ...

b) **rủ** hay **rữ** ?

cười ... rươi, nói chuyện ... rỉ, ... nhau đi chơi, lá ... xuống mặt hồ

3. Chọn 2 từ ngữ mới được hoàn chỉnh ở bài tập (2), đặt câu với mỗi từ ngữ đó.

Tập làm văn



1. Tổ chức họp nhóm trao đổi ý kiến về câu hỏi sau : "Em cần làm gì để bảo vệ môi trường ?"

2. Viết một đoạn văn ngắn thuật lại ý kiến của các bạn trong nhóm em về những việc cần làm để bảo vệ môi trường.



Người đi săn và con vượn



1. Ngày xưa có một người săn bắn rất tài. Nếu con thú rừng nào không may gặp bác ta thì hôm ấy coi như tận số.

2. Một hôm, người đi săn xách nỏ vào rừng. Bác thấy một con vượn lông xám đang ngồi ôm con trên tảng đá. Bác nhẹ nhàng rút mũi tên bắn trúng vượn mẹ.

Vượn mẹ giật mình, hết nhìn mũi tên lại nhìn về phía người đi săn bằng đôi mắt căm giận, tay không rời con. Máu ở vết thương rỉ ra loang khắp ngực.

Người đi săn đứng im chờ kết quả...

3. Bỗng vượn mẹ nhẹ nhàng đặt con xuống, vợ vội nắm búi nhùi gói lên đầu con, rồi nó hái cái lá to, vắt sữa vào và đặt lên miệng con.

Sau đó, vượn mẹ nghiêng răng, giật phắt mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã xuống.

4. Người đi săn đứng lặng. Hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má. Bác cắn môi, bẻ gãy nỏ và lẳng lặng quay gót ra về.

Từ đấy, bác không bao giờ đi săn nữa.

Theo LÊP TÔN-XTÔI

ⓘ

- **Tận số** : hết đời, chết.

- **Nỏ** : vũ khí hình cái cung, có cán, lẫy, bắn tên đi bằng cách căng bật dây.

- **Bùi nhùi** : mớ rơm rạ hoặc lá cây, cỏ... để rói.

❓

1. Chi tiết nào nói lên tài săn bắn của bác thợ săn ?

2. Cái nhìn căm giận của vượn mẹ nói lên điều gì ?

3. Những chi tiết nào cho thấy cái chết của vượn mẹ rất thương tâm ?

4. Chứng kiến cái chết của vượn mẹ, bác thợ săn làm gì ?

5. Câu chuyện muốn nói điều gì với chúng ta ?

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại câu chuyện *Người đi săn và con vượn* theo lời của bác thợ săn :





1. Nghe - viết :

Ngôi nhà chung

Trên thế giới có hàng trăm nước, hàng nghìn dân tộc khác nhau. Mỗi nước, mỗi dân tộc có phong tục, tập quán riêng. Nhưng tất cả đều đang sống trong một ngôi nhà chung là trái đất và có chung những việc phải làm. Đó là bảo vệ hoà bình, bảo vệ môi trường sống, đấu tranh chống đói nghèo, bệnh tật...

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

Làm nương

Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những ...ương đỗ, ...ương ngô xanh um trông như những ô bàn cờ. Các bà, các chị ...ung đeo gùi tấp ...ập đi ...àm ...ương. Những con bò vàng bước đi thong thả. Chốc chốc, một điệu hát Hmông lại vút ...ên trong trẻo.

Theo TẬP ĐỌC 5, 1980

b) *v* hay *d* ?

Xe đồ

Chiếc xe đồ từ Sài Gòn ...ề làng, ...ùng trước cửa nhà tôi. Xe ...ùng nhưng máy ...ẩn nổ, anh lái xe ...ừa bóp kèn, vừa ...ổ cửa xe, kêu lớn :

- Thằng Năm ...ề !

Chị tôi đang ngồi sàng gạo, ...ội ...àng đứng ...ậy, chạy ...ụt ra đường.

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG

(3). Đọc và chép lại các câu văn sau :

a) Cái lọ lục bình lóng lánh nước men nâu.

b) Vinh và Vân vô vườn dứa nhà Dương.



Mè hoa lượn sóng

Mè hoả mè hoa
 a ra giỡn nước
 Chị bơi đi trước
 Em lượn theo sau
 Ruộng rộng, ao sâu
 Đìa con đìa cạn
 Gọi chúng gọi bạn
 Đắp đập be bờ
 Quãng đó quãng lờ
 Cắm cờ lá chuối
 Cá mè ăn nổi
 Cá chép ăn chìm
 Con tép lim dim
 Trong chùm rế cỏ
 Con cua áo đỏ
 Cát cở trên bờ
 Con cá múa cờ
 Đẹp ơi là đẹp !

THẠCH QUỲ



- **Mè hoa** : cá nước ngọt trông giống cá mè, nhưng đầu to hơn, hai bên mình có nhiều chấm đen.
- **Đìa** : ao nhỏ ở cánh đồng.
- **Đó, lờ** : đồ đan thường bằng tre nứa, dùng để đón bắt tôm cá.



1. Mè hoa sống ở đâu ?
2. Tìm những từ ngữ tả mè hoa bơi lượn dưới nước.
3. Xung quanh mè hoa còn những loài vật nào ? Những câu thơ nào nói lên đặc điểm riêng của mỗi loài vật ?
4. Hãy chỉ ra hình ảnh nhân hoá mà em thích.
5. Học thuộc lòng bài thơ.



Luyện từ và câu

1. Tìm dấu hai chấm trong đoạn văn sau. Cho biết mỗi dấu hai chấm được dùng làm gì.

Bồ Chao kể tiếp :

- Đầu đuôi là thế này : Tôi và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn. Chợt Tu Hú gọi tôi : "Kìa, hai cái trụ chống trời !"

VÕ QUẢNG

2. Trong mẩu chuyện sau có một số ô trống được đánh số thứ tự. Theo em, ở ô nào cần điền dấu chấm, ô nào điền dấu hai chấm ?

Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đác-uy-n vẫn không ngừng học **1** Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đác-uy-n hỏi **2** "Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt ?" Đác-uy-n ôn tồn đáp **3** "Bác học không có nghĩa là ngừng học."

Theo HÀ VI



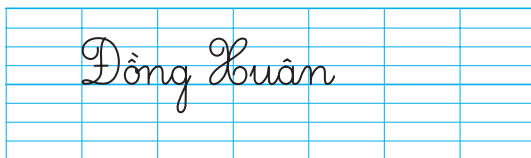
Đác-uy-n (1809 - 1882) : nhà bác học nổi tiếng người Anh.

3. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Bằng gì ?" :

- a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm bằng gỗ xoan.
- b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.
- c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.



1. Tên riêng :



2. Câu :

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.



Cuốn sổ tay



Tuấn và Lân ra chơi muộn. Lúc đi ngang qua bàn Thanh, chợt thấy quyển sổ để trên bàn, Tuấn tò mò, toan cầm lên xem. Lân vội can :

- Đứng ! Sao lại xem sổ tay của bạn ?

Vừa lúc ấy, Thanh bước vào. Nghe Lân nói, Thanh bảo :

- Để mang ra sân cùng xem ! Các bạn đang đổ nhau về các nước, nhờ tờ làm trọng tài.

Cả ba cùng chạy ào ra sân. Quyển sổ được mở ra. Những dòng chữ nắn nót ghi nội dung họp, các việc cần làm, những chuyện lí thú...

Thanh lên tiếng :

- Đây rồi ! Mô-na-cô đúng là nước vào loại nhỏ nhất, diện tích chỉ gần bằng nửa Hồ Tây ở thủ đô Hà Nội. Nhưng Va-ti-căng còn nhỏ hơn : Quốc gia đặc biệt này rộng chưa bằng một phần năm Mô-na-cô. Nước lớn nhất là Nga, rộng hơn nước ta trên 50 lần.

Bốn, năm bạn cùng reo lên. Riêng Tùng chưa chịu thua :

- Thế nước nào ít dân nhất ?

Tất cả nhìn nhau, rồi nhìn Tùng. Anh chàng vẻ rất tự tin :

- Cũng là Va-ti-căng.

- Đúng đấy ! - Thanh giải thích - Va-ti-căng chỉ có khoảng 700 người. Còn nước đông dân nhất là Trung Quốc : hơn 1 tỉ 200 triệu.

NGUYỄN HOÀNG



- **Trọng tài** : người được cử ra để phân xử phải trái.

- **Mô-na-cô** : một nước rất nhỏ ở châu Âu.

- **Diện tích** : độ rộng của bề mặt sự vật.

- **Va-ti-căng** : nơi đặt toà thánh Công giáo.

- **Quốc gia** : nước, nhà nước.



1. Thanh dùng sổ tay làm gì ?

2. Hãy nói một vài điều lí thú ghi trong sổ tay của Thanh.

3. Vì sao Lân khuyên Tuấn không nên tự ý xem sổ tay của bạn ?

Chính tả



1. Nghe - viết :

Hạt mưa

Mây mang đầy mình nước

Gió thổi thành hạt mưa

Rồi chia đều cho đất

Cho cỏ cây, sông hồ.

Hạt mưa ủ trong vườn

Thành mỡ màu của đất

Hạt mưa trang mặt nước

Làm gương cho trăng soi.

Hạt mưa đến là nghịch
Có hôm chẳng cần mây
Bất chợt ào ào xuống
Rồi ào ào đi ngay.

NGUYỄN KHẮC HÀO

Ⓜ️ **Trang** : san đều, làm phẳng.

(2). Tìm và viết các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau :
- Tên một nước láng giềng ở phía tây nước ta.
 - Nơi tận cùng ở phía nam trái đất, quanh năm đóng băng.
 - Tên một nước ở gần nước ta, có thủ đô là Băng Cốc.
- b) Chứa tiếng bắt đầu bằng **v** hoặc **d**, có nghĩa như sau :
- Màu của cánh đồng lúa chín.
 - Cây cùng họ với cau, lá to, quả chứa nước ngọt, có cùi.
 - Loài thú lớn ở rừng nhiệt đới, có vòi và ngà.

Tập làm văn



1. Kể lại một việc tốt em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

Gợi ý :

- a) Một số việc tốt góp phần bảo vệ môi trường :
- Chăm sóc bồn hoa, vườn cây của trường (hoặc của khu phố, làng, xã...).
 - Bảo vệ hàng cây mới trồng trên đường đến trường.
 - Giữ gìn cảnh đẹp của hồ nước ở địa phương.
 - Dọn vệ sinh cùng các bạn ở khu phố (hoặc làng, xã...).
- b) Cách kể :
- Em đã làm việc gì ? (Việc đó có thể là chăm sóc cây hoa, nhặt rác, dọn vệ sinh khu vực nơi em sinh sống; có thể là ngăn chặn những hành động làm hại cây, hoa, làm bẩn môi trường sống...)
 - Kết quả ra sao ?
 - Cảm tưởng của em sau khi làm việc đó.

2. Viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể lại việc làm trên.

BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT





Cóc kiện Trời



1. Ngày xưa, có một năm nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụ trơ, chim muông khát khô cả họng.

Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiện Trời. Dọc đường, gặp Cua, Gấu, Cọp, Ong và Cáo. Tất cả đều xin đi theo.

2. Đến cửa nhà Trời, chỉ thấy một cái trống to, Cóc bảo :

- Anh Cua bò vào chum nước này. Cô Ong đợi sau cánh cửa. Còn chị Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì nấp ở hai bên.

Sắp đặt xong, Cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy chú Cóc bé tẹo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai Gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, Cóc ra hiệu, Cáo nhảy xổ tới, cắn cổ Gà tha đi. Trời sai Chó ra bắt Cáo. Chó mới ra tới cửa, Gấu đã quật Chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét ra trị Gấu. Thần Sét cầm lưới tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị Ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức Cua gờ càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị Cọp vồ.

3. Trời túng thế, đành mời Cóc vào. Cóc tâu :

- Muôn tâu Thượng đế ! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói :

- Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống !

Lại còn dặn thêm :

- Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nguyền rảng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây !

Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ Cóc nguyền rảng là trời đổ mưa.

TRUYỆN CỔ VIỆT NAM



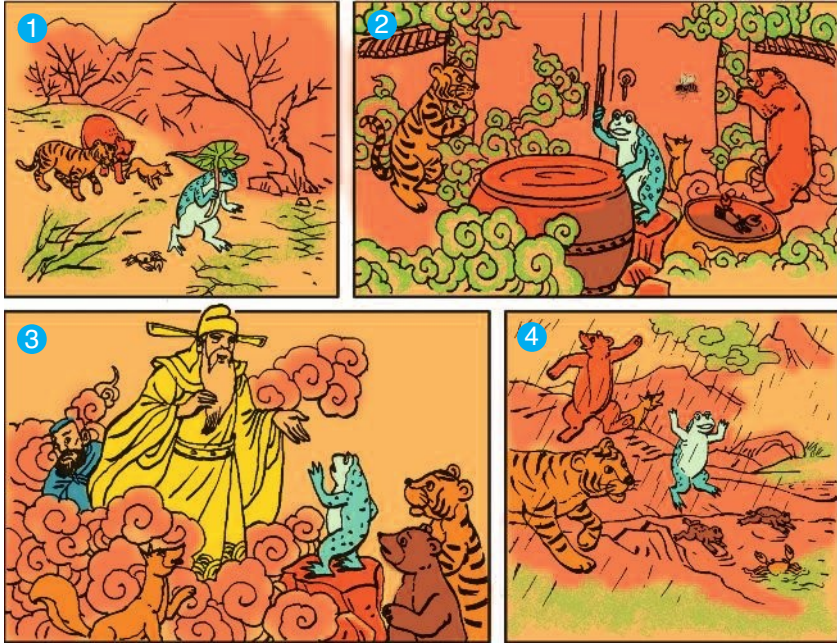
- **Thiên đình** : triều đình ở trên trời, theo tưởng tượng của người xưa.
- **Náo động** : làm âm ỉ, ồn ào.
- **Lưới tầm sét** : vũ khí hình cái búa của Thần Sét.
- **Địch thủ** : người đối chọi.
- **Túng thế (núng thế)** : rơi vào cảnh lúng túng, không có lối thoát.
- **Trần gian** : thế giới của con người trên mặt đất.



1. Vì sao Cóc phải lên kiện Trời ?
2. Cóc sắp xếp đội ngũ thế nào trước khi đánh trống ?
3. Kể lại cuộc chiến đấu giữa hai bên.
4. Sau cuộc chiến, thái độ của Trời thay đổi như thế nào ?
5. Theo em, Cóc có những điểm gì đáng khen ?



Dựa vào tranh minh họa, kể lại một đoạn truyện *Cóc kiện Trời* theo lời của một nhân vật trong truyện :



1. Nghe - viết :

Cóc kiện Trời

Thấy trời hạn hán quá lâu, làm ruộng đồng, cây cỏ, chim muông chết dần chết mòn vì khát, Cóc quyết lên thiên đình kiện ông Trời. Cùng đi với Cóc có Cua, Gấu, Cọp, Ong và Cáo. Dưới sự chỉ huy khôn khéo của Cóc, các con vật đã đánh thắng đội quân nhà Trời, buộc Trời phải cho mưa xuống trần gian.

❓ Những từ nào trong bài chính tả được viết hoa ? Vì sao ?

2. Đọc và viết đúng tên một số nước Đông Nam :

Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào.

(3). Điền vào chỗ trống :

a) **s** hay **x** ?

cây ...ào, ...ào nấu, lịch ...ủ, đối ...ủ

b) **o** hay **ô** ?

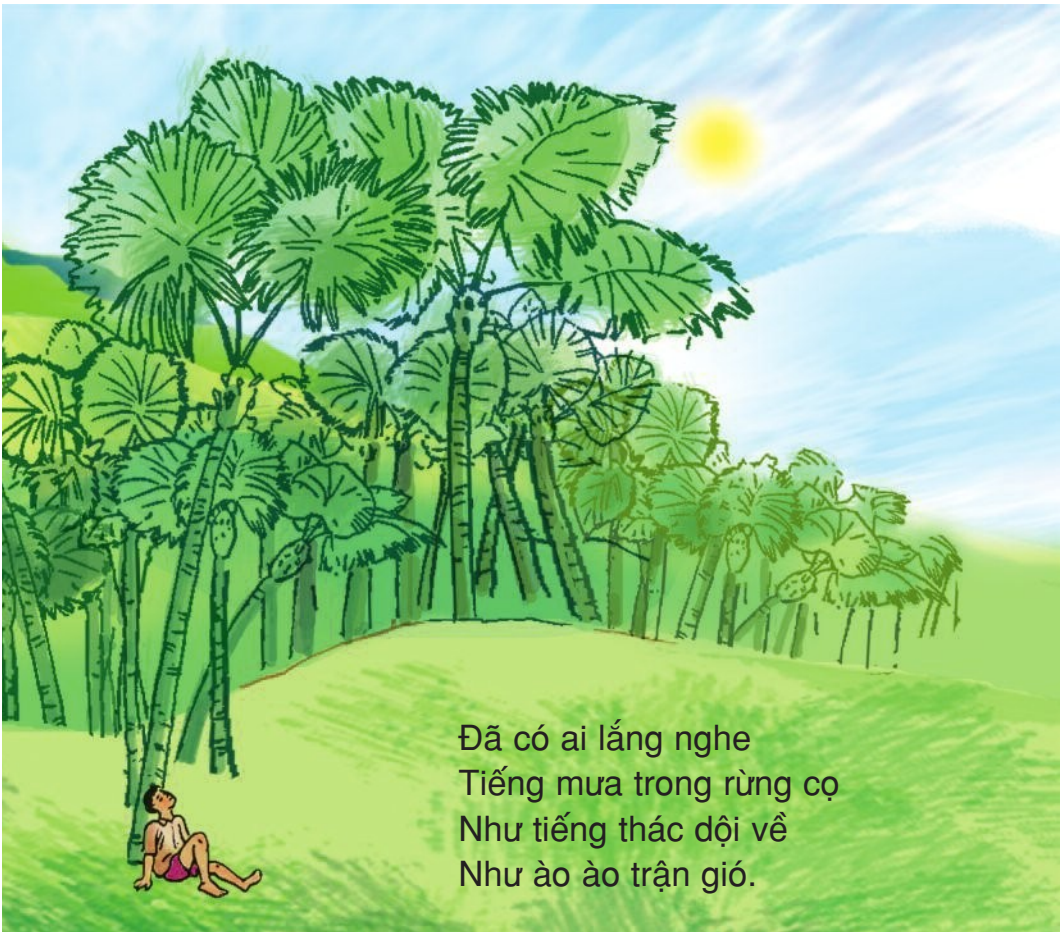
chín m...ng, mơ m...ng, hoạt đ...ng, ú đ...ng

Tập đọc



Mặt trời xanh của tôi

(Trích)



Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che...

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xoè từng tia nắng
Giống hết như mặt trời.

Rừng cọ ơi ! Rừng cọ !
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

NGUYỄN VIẾT BÌNH



Cọ : cây cao thuộc họ dừa, lá to, hình quạt.



1. Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào ?
2. Về mùa hè, rừng cọ có gì thú vị ?
3. Vì sao tác giả thấy lá cọ giống như mặt trời ?
4. Em có thích gọi lá cọ là "mặt trời xanh" không ? Vì sao ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Đọc và trả lời câu hỏi :

a)

Đông làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười.

ĐỖ QUANG HUỲNH

b) Con đông như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo múa lên, reo lên. Chúng chào anh em của chúng lên đường : từng loạt, từng loạt một, những bông gạo bay tung vào trong gió, trắng xoá như tuyết mịn, tới tấp toả đi khắp hướng. Cây gạo rất thảo, rất hiền, cứ đứng đó mà hát lên trong gió, góp với bốn phương kết quả dòng nhựa của mình.

VŨ TÚ NAM

- ❓ - Những sự vật nào được nhân hoá ?
- Tác giả đã nhân hoá các sự vật ấy bằng những cách nào ?
- Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ?

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) trong đó có sử dụng phép nhân hoá để tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây.

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà
Kính già, già để tuổi cho.

Tập đọc



Quà của đồng nội

Con gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết.

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không ? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.



Đợi đến lúc vừa nhất, người ta gặt mang về. Bằng những cách thức riêng truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái làng Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy...

Cốm là thức quà riêng biệt của những cánh đồng lúa bát ngát, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam...

Theo THẠCH LAM



- **Nhuần thắm** : thắm sâu và hoà quyện.
- **Thanh nhã** : có vẻ đẹp nhẹ nhàng, lịch sự, ưa nhìn.
- **Tinh khiết** : rất sạch, không lẫn một tạp chất nào.
- **Làng Vòng** : một làng làm cốm nổi tiếng, nay thuộc quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- **Thanh khiết** : trong sạch.



1. Những dấu hiệu nào báo trước mùa cốm sắp đến ?
2. Hạt lúa non tinh khiết và quý giá như thế nào ?
3. Tìm những từ ngữ nói lên những nét đặc sắc của công việc làm cốm.
4. Vì sao cốm được gọi là thức quà riêng biệt của đồng nội ?
5. Học thuộc lòng một đoạn văn em thích.



1. Nghe - viết : *Quà của đồng nội (từ Khi đi qua những cánh đồng... đến chất quý trong sạch của trời.)*

(2). a) Điền vào chỗ trống **s** hay **x** ? Giải câu đố.

Nhà ...anh lại đóng đố ...anh
Tra đố, trồng hành, thả lợn vào trong.

(Là bánh gì ?)



Ⓢ **Đố** : thanh tre hay gỗ đóng ở vách, ở cửa để tăng độ cứng.

b) Điền vào chỗ trống **o** hay **ô** ? Giải câu đố.

Lòng chảo mà chẳng nấu, kho
Lại có đàn bò gặm cỏ ở tr...ng
Chảo gì mà r...ng mênh m...ng
Giữa hai sườn núi, cánh đ...ng cò bay ?

(Là gì ?)



(3). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau :

- Các thiên thể ban đêm lấp lánh trên bầu trời.
- Trái nghĩa với *gần*.
- Cây mọc ở nước, lá to tròn, hoa màu hồng hoặc trắng, nhị vàng, hương thơm nhẹ, hạt ăn được.

b) Chứa tiếng có âm **o** hoặc **ô**, có nghĩa như sau :

- Một trong bốn phép tính em đang học.
- Tập hợp nhau lại một nơi để cùng bàn bạc hoặc cùng làm một việc nhất định.
- Đồ dùng làm bằng giấy cứng, gỗ, nhựa hay kim loại để đựng hoặc che chắn, bảo vệ các thứ bên trong.



1. Đọc bài báo sau :

**A lô,
Đô-rê-mon
Thần thông đây !**



a) *Mon ơi ! Giải thích giúp mình với : "Sách đỏ" là sách gì ?*

NGUYỄN TÙNG NAM (Hà Nội)

Câu hỏi của Tùng Nam hay quá ! "Sách đỏ" là loại sách nêu tên các loài động vật, thực vật quý hiếm. Các loài này đang giảm sút nhanh về số lượng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng, cần được bảo vệ, phục hồi và phát triển. Cuốn "Sách đỏ" đầu tiên của nước ta in năm 1992.

b) *Mon có thể nói về một vài loài động vật, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng được không ?*

TRẦN ÁNH DƯƠNG (Thái Bình)

Ở Việt Nam, các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng là : sói đỏ, cáo, gấu chó, gấu ngựa, hổ, báo hoa mai, tê giác,... Các loài thực vật quý hiếm là : trầm hương, trắc, kơ-nia, sâm ngọc linh, tam thất,...

Trên thế giới, chim kền kền ở Mĩ chỉ còn 70 con đang nuôi trong vườn thú ; cá heo xanh Nam Cực còn 500 con ; gấu trúc Trung Quốc còn khoảng 700 con,...

Để bảo vệ các loài vật quý hiếm, chúng ta không được săn bắn hoặc phá hoại môi trường sống của chúng.

2. Ghi vào sổ tay của em những ý chính trong các câu trả lời của Đô-rê-mon.



Sự tích chú Cuội cung trăng



1. Ngày xưa ngày xưa có một tiểu phu tên là Cuội. Một hôm Cuội vào rừng, bỗng đâu gặp một con hổ con xông đến. Không kịp tránh, anh đành liều mạng vung rìu lên đánh nhau với hổ. Hổ còn non nên thua sức người, bị Cuội bổ một rìu lăn quay ra đất. Vừa lúc đó, hổ mẹ về tới nơi. Cuội chỉ kịp quăng rìu, leo tót

lên cây. Từ trên cao nhìn xuống, Cuội thấy hổ mẹ chạy đến một bụi cây gần đó, dớp một ít lá về nhai mớm cho con. Khoảng giập bã trầu, hổ con tự nhiên cựa quậy, vẫy đuôi rồi sống lại. Chờ cho hổ mẹ tha con đi nơi khác, Cuội tìm đến bụi cây kia, đào gốc mang về.

2. Từ khi có cây thuốc quý, Cuội cứu sống được rất nhiều người. Một lần, Cuội cứu được con gái một phú ông, được phú ông gả cô gái ấy cho. Vợ chồng Cuội sống với nhau thật êm ấm. Nhưng một lần, vợ Cuội trượt chân ngã vỡ đầu, Cuội rứt lá thuốc cho mà mãi vẫn không tỉnh lại. Thương vợ, Cuội nặn thủ bộ óc bằng đất cho vợ rồi rứt thuốc lại. Không ngờ vợ Cuội sống lại, tươi tỉnh như thường. Nhưng từ đó, người vợ mắc chứng hay quên.



3. Một lần, vợ Cuội quên lời chồng dặn, đem nước giải tưới cho cây thuốc. Vừa tưới xong, ai ngờ cây thuốc lừng lững bay lên trời. Thấy thế, Cuội vội nhảy bổ đến, túm vào rễ cây. Nhưng cây thuốc cứ bay lên, kéo theo cả Cuội lên tít cung trăng.

Ngày nay, mỗi khi nhìn lên mặt trăng, ta vẫn thấy chú Cuội ngồi dưới gốc cây thuốc quý.

TRUYỆN CỔ VIỆT NAM

- Ⓜ :
- **Tiểu phu** : người làm nghề kiếm củi trong rừng.
 - **Khoảng giập bã trầu** : chốc lát, khoảng thời gian vừa đủ để nhai giập miếng trầu.
 - **Phú ông** : người đàn ông giàu có ở nông thôn ngày trước.
 - **Rịt** : đắp (thuốc) vào chỗ đau.
 - **Chứng** : bệnh hoặc dấu hiệu của bệnh.

- ❓
1. Nhờ đâu chú Cuội phát hiện ra cây thuốc quý ?
 2. Chú Cuội dùng cây thuốc vào việc gì ?
 3. Thuật lại những chuyện xảy ra với vợ chú Cuội.
 4. Vì sao chú Cuội bay lên cung trăng ?
 5. Em tưởng tượng chú Cuội sống trên mặt trăng thế nào ?
Chọn một ý theo em là đúng :
 - a) Rất buồn vì nhớ nhà.
 - b) Rất sung sướng vì cung trăng là chốn thần tiên.
 - c) Rất khổ vì mọi thứ trên mặt trăng khác trái đất.

Kể chuyện



Dựa vào các gợi ý sau, kể lại từng đoạn câu chuyện **Sự tích chú Cuội cung trăng** :

- a) **Đoạn 1**: Cây thuốc quý
 - Chàng tiểu phu.
 - Gặp hổ.
 - Phát hiện cây thuốc quý.

b) *Đoạn 2* : Vợ chồng chú Cuội

- Cứu người.
- Lấy vợ.
- Tai hoạ bất ngờ.

c) *Đoạn 3* : Lên cung trăng

- Theo cây thuốc lên trời.
- Chú Cuội ngồi bên gốc cây.

Chính tả



1. Nghe - viết :

Thì thắm

Gió thì thắm với lá
Lá thì thắm cùng cây
Và hoa và ong bướm
Thì thắm điều chi đây.

Trời mênh mông đến vậy
Đang thắm thì với sao
Sao trời tưởng im lặng
Lại thắm thì cùng nhau.

PHÙNG NGỌC HÙNG

2. Đọc và viết đúng tên một số nước Đông Nam :

Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Xin-ga-po.

(3). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ? Giải câu đố.

Lung đằng ...ước, bụng đằng sau
Con mắt ở dưới, cái đầu ở ...ên.

(Là cái gì ?)



b) Đặt trên chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ? Giải câu đố.

Một ông cầm hai cây sào
Đuôi đàn cò trắng chạy vào trong hang.

(Là gì ?)





Mưa

Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lặn đật
Chui vào trong mây.

Chớp đông chớp tây
Rồi mưa nặng hạt
Cây lá xoè tay
Hứng làn nước mát.

Gió reo gió hát
Giọng trầm giọng cao
Chớp dồn tiếng sấm
Chạy trong mưa rào.

Bà xỏ kim khâu
Chị ngồi đọc sách
Mẹ làm bánh khoai
Lửa reo tí tách.

Chỉ thương bác ếch
Lặn lội trong mưa
Xem từng cụm lúa
Phất cờ lên chua.

TRẦN TÂM



- **Lũ lượt** : nối tiếp nhau, không ngắt.
- **Lặn đật** : có dáng vội vã, vất vả.



1. Tìm những hình ảnh gợi tả cơn mưa trong bài thơ.
2. Cảnh sinh hoạt gia đình ngày mưa ấm cúng như thế nào ?
3. Vì sao mọi người thương bác ếch ?
4. Hình ảnh bác ếch gợi cho em nghĩ đến ai ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Theo em, thiên nhiên đem lại cho con người những gì ?

- a) Trên mặt đất. **M** : cây cối, biển cả
 b) Trong lòng đất. **M** : mỏ than, mỏ dầu

2. Con người đã làm gì để thiên nhiên đẹp thêm, giàu thêm ?

M : Con người xây dựng nhà cửa, lâu đài.

3. Em chọn *dấu chấm* hay *dấu phẩy* để điền vào mỗi ô trống ?

Trái đất và mặt trời

Tuấn lên bảy tuổi em rất hay hỏi một lần em hỏi bố :

- Bố ơi, con nghe nói trái đất quay xung quanh mặt trời. Có đúng thế không, bố ?

- Đúng đấy con ạ ! - Bố Tuấn đáp.

- Thế ban đêm không có mặt trời thì sao ?

Theo TIẾNG CƯỜI TUỔI HỌC TRÒ

Tập viết



1. Tên riêng :

An Dương Vương							

2. Câu :

Tháp Mười đẹp nhất bông sen
 Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.

BẢO ĐỊNH GIANG



Trên con tàu vũ trụ

Kim đồng hồ chỉ 9 giờ 7 phút. Tôi nghe thấy một tiếng nổ kinh khủng và cảm thấy con tàu đang bay lên một cách chậm chạp.



GA-GA-RIN
(1934 - 1968)

Mặt đất thông báo : "Đã bay được 70 giây." Tôi không còn ngồi trên ghế được nữa, mà treo lơ lửng giữa trần và sàn tàu. Tất cả bỗng nhiên nhẹ hẫng. Tay, chân và mọi bộ phận cơ thể như không còn của tôi nữa. Tất cả đồ đạc cũng bay. Suốt thời gian đó, tôi vẫn làm việc, theo dõi các thiết bị của con tàu, ghi chép mọi nhận xét vào cuốn sổ. Có lúc tôi quên mình đang ở đâu, đặt bút chì xuống cạnh người và lập tức nó bay ra xa.

Tôi nhìn thấy những dải mây nhẹ nhàng trôi trên trái đất thân yêu xa xôi, những ngọn núi, dòng sông, cánh rừng và bờ biển. Trên bầu trời đen có những ngôi sao sáng rực. Mặt trời so với lúc nhìn từ trái đất cũng rực rỡ hơn nhiều.

Theo GA-GA-RIN





- **Ga-ga-rin** : công dân Liên Xô, người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- **Thiết bị** : máy móc, dụng cụ cần cho hoạt động nào đó.



1. Lúc bắt đầu bay, anh Ga-ga-rin cảm thấy thế nào ?
2. Trạng thái của người và vật trên con tàu có gì đặc biệt ?
3. Anh Ga-ga-rin làm gì trong thời gian bay ?
4. Nhìn từ con tàu, cảnh thiên nhiên đẹp như thế nào ?

Chính tả



1. Nghe - viết :

Dòng suối thức

Ngôi sao ngủ với bầu trời
 Bé nằm ngủ với à ơi tiếng bà
 Gió còn ngủ tận thung xa
 Để con chim ngủ la đà ngọn cây
 Núi cao ngủ giữa chần mây
 Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đường
 Bắp ngô vàng ngủ trên nương
 Mệt rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh.

Chỉ còn dòng suối lượn quanh
 Thức nâng nhịp cối thậm thình suốt đêm.

QUANG HUY

(2). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**, có nghĩa như sau :
 - Khoảng không bao la chứa trái đất và các vì sao.
 - Nơi xa tít tắp, tưởng như trời và đất giáp nhau ở đó.
- b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :
 - Khoảng không bao la chứa trái đất và các vì sao.
 - Loại "tên" dùng để đẩy tàu vũ trụ bay vào không gian.

(3). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ?

Lời ru

Tuổi thơ tôi có tháng ba
Đầu làng cây gạo đơm hoa đỏ ...ời
Tháng ba giọt ngấn giọt dài
Mưa ...ong mắt mẹ, mưa ngoài sân phơi.

Hắn ...ong câu hát "à ơi"
Mẹ ru hạt thóc ...ớ vơi trong bồ
Ru bao cánh vạc, cánh cò
Ru con sông với con đò thân quen.

Lời ru ...ân cứng đá mềm
Ru đêm ...ăng khuyết thành đêm trăng ...òn.

TRƯƠNG XƯƠNG

b) Đặt trên những chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ?

Cả nhà đi học

Đưa con đến lớp mỗi ngày
Như con, mẹ **cung** "thưa thầy", "chào cô"
Chiều qua bố đón, tình cờ
Con nghe bố **cung** "chào cô", "thưa thầy"...

Ca nhà đi học, vui thay !
Hèn chi **điêm** xấu buồn lây **ca** nhà
Hèn chi mười **điêm** hôm qua
Nhà mình như **thê** được... ba **điêm** mười.

CAO XUÂN SƠN



1. Nghe và nói lại từng mục trong bài *Vươn tới các vì sao*.

a) Chuyến bay đầu tiên của con người vào vũ trụ



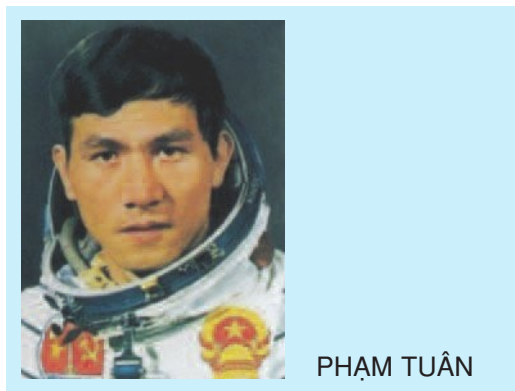
Tàu vũ trụ
Phương Đông 1

b) Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng



AM-XTƠ-RÔNG

c) Người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ



PHẠM TUÂN

2. Ghi vào sổ tay những ý chính trong bài trên.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TIẾT 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Em được giao nhiệm vụ tổ chức một buổi liên hoan văn nghệ của liên đội. Hãy viết một thông báo ngắn về buổi liên hoan văn nghệ đó để mời các bạn đến xem.

TIẾT 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Thi tìm từ ngữ về các chủ điểm sau :
 - a) Bảo vệ Tổ quốc
 - Từ ngữ cùng nghĩa với *Tổ quốc*.
 - Từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ Tổ quốc.
 - b) Sáng tạo
 - Từ ngữ chỉ trí thức.
 - Từ ngữ chỉ hoạt động của trí thức.
 - c) Nghệ thuật
 - Từ ngữ chỉ những người hoạt động nghệ thuật.
 - Từ ngữ chỉ hoạt động nghệ thuật.
 - Từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật.

TIẾT 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Nghe - viết :

Nghệ nhân Bát Tràng

Em cầm bút vẽ lên tay
 Đất cao lạnh bỗng nở đây sắc hoa
 Cánh cò bay lả, bay la
 Luỹ tre đầu xóm, cây đa giữa đồng
 Con đò lá trúc qua sông
 Trái mơ tròn trĩnh, quả bòng đung đưa
 Bút nghiêng lất phất hạt mưa
 Bút chao ngọn nước Tây Hồ lặn tằm

Hài hoà đường nét hoa văn
Đáng em, đáng của nghệ nhân Bát Tràng.

HỒ MINH HÀ



- **Bát Tràng** : xã thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội, chuyên làm đồ gốm, sứ.
- **Cao lanh** : đất sét mịn, màu trắng hoặc vàng, dùng làm đồ sứ, gạch chịu lửa,...

TIẾT 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Cua Càng thổi xôi

Cua Càng đi hội
Cống nồi trên lưng
Vừa đi vừa thổi
Mùi xôi thơm lừng.



Cái Tép đỏ mắt
Cậu c vắn mình
Chú Tôm lật đật
Bà Sam công kênh.

Hai tay dụi mắt
Tép chép miệng : Xong !
Chú Tôm về chậm
Dắt tay bà Còng.

Tép chuyên nhóm lửa
Bà Sam dựng nhà
Tôm đi chợ cá
Cậu c pha trà.

Hong xôi vừa chín
Nhà đổ mái bằng
Trà pha thơm ngát
Mời ông Dã Tràng.

Dã Tràng mém mém
(Rụng hai chiếc răng)
Khen xôi nấu dẻo
Có công Cua Càng.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

- Trong bài thơ trên, mỗi con vật được nhân hoá nhờ những từ ngữ nào ?
- Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ?

TIẾT 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe và kể lại câu chuyện **Bốn cẳng và sáu cẳng**.



Gợi ý :

- Chú lính được cấp ngựa để làm gì ?
- Chú sử dụng con ngựa như thế nào ?
- Vì sao chú cho rằng chạy bộ nhanh hơn cưỡi ngựa ?

TIẾT 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe - viết :

Sao Mai

Ngôi sao chăm chỉ
Là ngôi sao Mai
Em choàng trở dậy
Thấy sao thức rồi.

Gà gáy canh tư
Mẹ em xay lúa
Lúa vàng như sao
Sao nhòm ngoài cửa.

Mặt trời ửng hồng
Bạn đi chơi hết
Sao Mai còn ngồi
Làm bài mái miết.

Ý NHI

TIẾT 7

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Thi tìm từ ngữ theo chủ điểm :

a) Lễ hội

- Tên một số lễ hội.
- Tên một số hội.
- Tên một số hoạt động vui chơi trong lễ hội và hội.

b) Thể thao

- Từ ngữ chỉ những người hoạt động thể thao.
- Từ ngữ chỉ các môn thể thao.

c) Ngôi nhà chung

- Tên các nước Đông Nam Á.
- Tên một số nước ngoài vùng Đông Nam Á.

d) Bầu trời và mặt đất

- Từ ngữ chỉ các hiện tượng thiên nhiên.
- Từ ngữ chỉ hoạt động của con người làm giàu, làm đẹp thiên nhiên.

TIẾT 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm :

Cây gạo

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng gọi nhau, trò

chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy !

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tung bùng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im, cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Theo VŨ TÚ NAM

(:) **Tiêu :** vật dùng làm mốc để đánh dấu vị trí.

B - Dựa theo nội dung của bài, chọn câu trả lời đúng :

- Mục đích chính của bài văn trên là tả sự vật nào ?
a) Tả cây gạo. b) Tả chim. c) Tả cả cây gạo và chim.
- Bài văn tả cây gạo vào thời gian nào ?
a) Vào mùa hoa. b) Vào mùa xuân. c) Vào 2 mùa kế tiếp nhau.
- Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh ?
a) 1 hình ảnh. b) 2 hình ảnh. c) 3 hình ảnh.
(Viết rõ đó là hình ảnh nào.)
- Những sự vật nào trong đoạn văn trên được nhân hoá ?
a) Chỉ có cây gạo được nhân hoá.
b) Chỉ có cây gạo và chim chóc được nhân hoá.
c) Cả cây gạo, chim chóc và con đò đều được nhân hoá.
- Trong câu "Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim", tác giả nhân hoá cây gạo bằng cách nào ?
a) Dùng một từ vốn chỉ hoạt động của người để nói về cây gạo.
b) Gọi cây gạo bằng một từ vốn dùng để gọi người.
c) Nói với cây gạo như nói với người.

TIẾT 9

BÀI LUYỆN TẬP

A - Nhớ - viết :

"Mưa" (2 khổ thơ đầu, sách *Tiếng Việt 3, tập hai*, tuần 34, trang 134)

B - Tập làm văn :

Viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) theo một trong các đề bài sau :

- Kể về một người lao động.
- Kể về một ngày lễ hội ở quê em.
- Kể về một cuộc thi đấu thể thao.

Mục lục

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
19. BẢO VỆ TỔ QUỐC	Tập đọc	Hai Bà Trưng	4
	Kể chuyện	Hai Bà Trưng	6
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Hai Bà Trưng</i> Phân biệt l/n, iêt/iêc	7
	Tập đọc	Bộ đội về làng	7
	Luyện từ và câu	Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Khi nào ?</i>	8
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>N</i> (tiếp theo)	9
	Tập đọc	Báo cáo kết quả tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội"	10
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Trần Bình Trọng</i> Phân biệt l/n, iêt/iêc	11
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Chàng trai làng Phù Ủng</i>	12
	20. BẢO VỆ TỔ QUỐC	Tập đọc	Ở lại với chiến khu
Kể chuyện		Ở lại với chiến khu	15
Chính tả		Nghe - viết : <i>Ở lại với chiến khu</i> Phân biệt s/x, uôt/uôc	15
Tập đọc		Chú ở bên Bác Hồ	16
Luyện từ và câu		Mở rộng vốn từ : <i>Tổ quốc</i> . Dấu phẩy	17
Tập viết		Ôn chữ hoa : <i>N</i> (tiếp theo)	18
Tập đọc		Trên đường mòn Hồ Chí Minh	18
Chính tả		Nghe - viết : <i>Trên đường mòn Hồ Chí Minh</i> Phân biệt s/x, uôt/uôc	19
Tập làm văn		Báo cáo hoạt động	20
21. SÁNG TẠO		Tập đọc	Ông tổ nghề thêu
	Kể chuyện	Ông tổ nghề thêu	24
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Ông tổ nghề thêu</i> Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã	24
	Tập đọc	Bàn tay cô giáo	25
	Luyện từ và câu	Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Ở đâu ?</i>	26
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ô, Ơ</i>	27
	Tập đọc	Người trí thức yêu nước	28

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
22. SÁNG TẠO	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Bàn tay cô giáo</i>	29
	Tập làm văn	Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã Nói về trí thức Nghe - kể : <i>Nâng niu từng hạt giống</i>	
	Tập đọc	Nhà bác học và bà cụ	31
	Kể chuyện	Nhà bác học và bà cụ	33
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Ê-đi-xơn</i> Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã	33
	Tập đọc	Cái cầu	34
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Sáng tạo</i> . Dấu phẩy, dấu chấm, chấm hỏi	35
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ơ</i>	36
	Tập đọc	Chiếc máy bơm	36
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Một nhà thông thái</i> Phân biệt r/d/gi, ươt/ươc	37
Tập làm văn	Nói, viết về một người lao động trí óc	38	
23. NGHỆ THUẬT	Tập đọc	Nhà ảo thuật	40
	Kể chuyện	Nhà ảo thuật	42
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Nghe nhạc</i> Phân biệt l/n, ut/uc	42
	Tập đọc	Em vẽ Bác Hồ	43
	Luyện từ và câu	Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Nhu thế nào ?</i>	44
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ơ</i>	45
	Tập đọc	Chương trình xiếc đặc sắc	46
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Người sáng tác Quốc ca Việt Nam</i> Phân biệt l/n, ut/uc	47
	Tập làm văn	Kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật	48
	24. NGHỆ THUẬT	Tập đọc	Đối đáp với vua
Kể chuyện		Đối đáp với vua	51
Chính tả		Nghe - viết : <i>Đối đáp với vua</i> Phân biệt s/x, dấu hỏi/dấu ngã	51

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
25. LỄ HỘI	Tập đọc	Mặt trời mọc ở đằng... tây !	52
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Nghệ thuật</i> . Dấu phẩy	53
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Đ</i>	54
	Tập đọc	Tiếng đàn	54
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Tiếng đàn</i>	
		Phân biệt s/x, dấu hỏi/dấu ngã	56
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Người bán quạt may mắn</i>	56
	Tập đọc	Hội vật	58
	Kể chuyện	Hội vật	59
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Hội vật</i>	
		Phân biệt tr/ch, ut/uc	60
	Tập đọc	Hội đua voi ở Tây Nguyên	60
	Luyện từ và câu	Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Vì sao ?</i>	61
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Đ</i>	62
Tập đọc	Ngày hội rừng xanh	62	
Chính tả	Nghe - viết : <i>Hội đua voi ở Tây Nguyên</i>		
	Phân biệt tr/ch, ut/uc	63	
Tập làm văn	Kể về lễ hội	64	
26. LỄ HỘI	Tập đọc	Sự tích lễ hội Chủ Động Tử	65
	Kể chuyện	Sự tích lễ hội Chủ Động Tử	67
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Sự tích lễ hội Chủ Động Tử</i>	
		Phân biệt r/d/gi, ên/ênh	67
	Tập đọc	Đi hội chùa Hương	68
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Lễ hội</i> . Dấu phẩy	70
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Đ</i>	70
	Tập đọc	Rước đèn ông sao	71
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Rước đèn ông sao</i>	
		Phân biệt r/d/gi, ên/ênh	72
Tập làm văn	Kể về một ngày hội	72	
27. ÔN TẬP GIỮA HỌC Kì II			73-78

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang	
28. THỂ THAO	Tập đọc	Cuộc chạy đua trong rừng	80	
	Kể chuyện	Cuộc chạy đua trong rừng	82	
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Cuộc chạy đua trong rừng</i> Phân biệt l/n, dấu hỏi/dấu ngã	83	
	Tập đọc	Cùng vui chơi	83	
	Luyện từ và câu	Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Để làm gì ?</i> Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than	85	
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ư</i> (tiếp theo)	86	
	Tập đọc	Bản tin	86	
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Cùng vui chơi</i> Phân biệt l/n, dấu hỏi/dấu ngã	88	
	Tập làm văn	Kể lại một trận thi đấu thể thao Viết lại một tin thể thao trên báo, đài	88	
	29. THỂ THAO	Tập đọc	Buổi học thể dục	89
		Kể chuyện	Buổi học thể dục	90
		Chính tả	Nghe - viết : <i>Buổi học thể dục</i> Viết tên người nước ngoài Phân biệt s/x, in/inh	91
Tập đọc		Bé thành phi công	91	
Luyện từ và câu		Mở rộng vốn từ : <i>Thể thao</i> . Dấu phẩy	93	
Tập viết		Ôn chữ hoa : <i>Ư</i> (tiếp theo)	94	
Tập đọc		Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	94	
Chính tả		Nghe - viết : <i>Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục</i> Phân biệt s/x, in/inh	95	
Tập làm văn		Viết về một trận thi đấu thể thao	96	
30. NGÔI NHÀ CHUNG		Tập đọc	Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua	98
		Kể chuyện	Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua	99
		Chính tả	Nghe - viết : <i>Liên hợp quốc</i> Phân biệt tr/ch, êt/êch	100
	Tập đọc	Một mái nhà chung	100	
	Luyện từ và câu	Đặt và trả lời câu hỏi <i>Bằng gì ?</i> Dấu hai chấm	102	

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
31. NGÔI NHÀ CHUNG	Tập viết	Ôn chữ hoa : 9L	103
	Tập đọc	Ngọn lửa Ô-lim-pích	103
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Một mái nhà chung</i> Phân biệt tr/ch, êt/êch	104
	Tập làm văn	Viết thư	105
	Tập đọc	Bác sĩ Y-éc-xanh	106
	Kể chuyện	Bác sĩ Y-éc-xanh	107
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Bác sĩ Y-éc-xanh</i> Phân biệt r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	108
	Tập đọc	Bài hát trồng cây	109
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Các nước. Dấu phẩy</i>	110
	Tập viết	Ôn chữ hoa : 9J	110
	Tập đọc	Con cò	111
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Bài hát trồng cây</i> Phân biệt r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	112
	Tập làm văn	Thảo luận về bảo vệ môi trường	112
	32. NGÔI NHÀ CHUNG	Tập đọc	Người đi săn và con vượn
Kể chuyện		Người đi săn và con vượn	114
Chính tả		Nghe - viết : <i>Ngôi nhà chung</i> Phân biệt l/n, v/d	115
Tập đọc		Mè hoa lượn sóng	116
Luyện từ và câu		Đặt và trả lời câu hỏi <i>Bằng gì ?</i> Dấu chấm, dấu hai chấm	117
Tập viết		Ôn chữ hoa : 9K	118
Tập đọc		Cuốn sổ tay	118
Chính tả		Nghe - viết : <i>Hạt mưa</i> Phân biệt l/n, v/d	119
Tập làm văn		Nói, viết về bảo vệ môi trường	120
33. BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT		Tập đọc	Cóc kiện Trời
	Kể chuyện	Cóc kiện Trời	124
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Cóc kiện Trời</i> Phân biệt s/x, o/ô	124
		Viết tên riêng nước ngoài	124

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
34. BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT	Tập đọc	Mặt trời xanh của tôi	125
	Luyện từ và câu	Nhân hoá	126
	Tập viết	Ôn chữ hoa : Ƴ	127
	Tập đọc	Quà của đồng nội	127
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Quà của đồng nội</i>	
		Phân biệt s/x, o/ô	129
	Tập làm văn	Ghi chép sổ tay	130
	Tập đọc	Sự tích chú Cuội cung trăng	131
	Kể chuyện	Sự tích chú Cuội cung trăng	132
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Thì thắm</i>	
	Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã		
	Viết tên riêng nước ngoài	133	
Tập đọc	Mưa	134	
Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Thiên nhiên</i>		
	Dấu chấm, dấu phẩy	135	
Tập viết	Ôn chữ hoa : Ɔ, ƆƆ, ƆƆ, Ɔ (kiểu 2)	135	
Tập đọc	Trên con tàu vũ trụ	136	
Chính tả	Nghe - viết : <i>Dòng suối thức</i>		
	Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã	137	
Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Vươn tới các vì sao</i>		
	Ghi chép sổ tay	139	
35. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II			140-143



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

1. TIẾNG VIỆT 3 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 3
3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
4. TẬP VIẾT 3 (tập một, tập hai)

mã vạch



Tem chống giả

Giá: